

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC
HÌNH THỨC VỪA HỌC VỪA LÀM

Dành cho đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm, ngành GDTH

Ban hành theo Quyết định số: 2100/QĐ-ĐHV ngày 14/11/2016 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Vinh

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 58)

NGHỆ AN, 7/2017

MỤC LỤC

TT		<i>Trang</i>
1	KHUNG CHƯƠNG TRÌNH	4
2	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC	7
	Tâm lí học tiểu học	7
	Giáo dục học tiểu học	17
	Toán cao cấp	29
	Cơ sở tự nhiên và xã hội	38
	Toán sơ cấp	45
	Tiếng Việt	53
	Văn học thiếu nhi	61
	GD lối sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh tiểu học	75
	PPDH các môn chuyên biệt ở TH	78
	PPNCKH chuyên ngành GDTH	88
	Công tác quản lý trường TH	96
	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	102
	PPDH Toán ở Tiểu học	114
	PPDH các môn Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học	121

1. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

Dành cho đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, ngành GDTH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2100/QĐ-ĐHV, ngày 14/11/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/Tự học	Phân kỳ	Khoa CN
1	GD251	Tâm lý học tiểu học	Bắt buộc	5	70/5/150	1	Giáo dục
2	GD136	Giáo dục học tiểu học	Bắt buộc	5	70/5/150	1	Giáo dục
3	GD304	Toán cao cấp	Bắt buộc	3	40/5/90	1	Giáo dục
4	GD105	Cơ sở tự nhiên và xã hội	Bắt buộc	3	40/5/90	1	Giáo dục
5	GD314	Toán sơ cấp	Bắt buộc	3	40/5/90	2	Giáo dục
6	GD291	Tiếng Việt	Bắt buộc	3	40/5/90	2	Giáo dục
7	GD316	Văn học thiếu nhi	Bắt buộc	3	45/0/90	2	Giáo dục
8	GD122	GD lối sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh tiểu học	Bắt buộc	3	35/10/90	2	Giáo dục
9	GD169	PPDH các môn chuyên biệt ở TH	Bắt buộc	5	65/10/150	3	Giáo dục
10	GD217	PPNCKH chuyên ngành GDTH	Bắt buộc	2	25/5/60	3	Giáo dục
11	GD110	Công tác quản lý trường TH	Bắt buộc	2	27/3/60	3	Giáo dục
12	GD170	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	Bắt buộc	5	70/5/150	3	Giáo dục
13	GD171	PPDH Toán ở Tiểu học	Bắt buộc	5	70/5/150	4	Giáo dục
14	GD205	PPDH các môn Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học	Bắt buộc	3	40/5/90	4	Giáo dục
15	GD274	Thi tốt nghiệp	Bắt buộc	10	0/150/300	4	
		Tổng		60			

Môn thi tốt nghiệp:

1. Môn cơ sở: Tâm lý học Tiểu học + Giáo dục học Tiểu học (5 TC)
2. Môn phương pháp: PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học + PPDH Toán ở Tiểu học (5 TC)

Nghệ An, ngày 14 tháng 11 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS Đinh Xuân Khoa

2. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC TIỂU HỌC

1. Họ và tên giảng viên:

- Phan Quốc Lâm

Chức danh, học vị: GVC, Tiến sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

Điện thoại: 0383 855721 Di động: 0912079483

- Dương Thị Thanh Thanh

Chức danh, học vị: Trưởng bộ môn, Tiến sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

Điện thoại: 0904 768 538.

- Lê Thục Anh

Chức danh, học vị: Tiến sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

Điện thoại: 0912657006.

2. Tên môn học: Tâm lý học tiểu học

3. Mã môn học:

4. Số tín chỉ : 5

5. Loại môn học: Bắt buộc, tiên quyết.

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 65

- Thảo luận: 10

- Tự học: 150

7. Mục tiêu của môn học: Sau khi học xong môn học, sinh viên sẽ có:

- Về kiến thức:

+ Những cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý học sinh tiểu học trong quá trình dạy học và giáo dục.

- + Những kiến thức khoa học, cơ bản, hiện đại về đặc điểm, qui luật và sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học.
- + Bản chất và những qui luật tâm lý của quá trình dạy học và giáo dục tiểu học.
- + Những kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm tiểu học.
- + Đặc trưng lao động sư phạm, chuẩn nghề nghiệp và con đường hình thành nhân cách sư phạm của người giáo viên tiểu học.

- *Về kỹ năng:*

- + Biết lựa chọn và sử dụng được các phương pháp nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý trẻ em tiểu học trong quá trình dạy học và giáo dục.
- + Có khả năng vận dụng các phạm trù, khái niệm cơ bản của tâm lý học tiểu học hoạt động để đánh giá các quan điểm khác nhau về tâm lý học sinh tiểu học; giải thích được một cách khoa học các hiện tượng tâm lý nảy sinh ở học sinh tiểu học trong cuộc sống và trong dạy học và giáo dục.
- + Vận dụng được các kiến thức đã lĩnh hội vào việc tổ chức cuộc sống, hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.
- + Thực hiện tốt các quá trình giao tiếp sư phạm tiểu học.
- + Có khả năng tự đánh giá và tự tu dưỡng bản thân theo chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi của hoạt động sư phạm.

- *Về thái độ:* Tin tưởng vào tính khoa học, đúng đắn của tâm lý học hoạt động về đặc điểm, qui luật của các hiện tượng tâm lý ở HSTH, về sự phát triển tâm lý trẻ em trong dạy học và giáo dục tiểu học, về khả năng thực hiện thành công các quá trình giao tiếp sư phạm tiểu học và khả năng tự nhận thức và tự tu dưỡng bản thân.

8. Mô tả vắn tắt nội dung môn học. Nội dung môn học được cấu thành từ 7 chương:

- 8.1. Tâm lý học là một khoa học
- 8.2. Hoạt động-Giao tiếp-Nhân cách
- 8.3. Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em
- 8.4. Tâm lý học phát triển lứa tuổi học sinh tiểu học
- 8.5. Một số vấn đề về tâm lý học dạy học và giáo dục tiểu học
- 8.6. Giao tiếp sư phạm bậc tiểu học
- 8.7. Tâm lý học nhân cách người giáo viên tiểu học

9. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1. TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học

1.1.1. Vài nét về sự hình thành của tâm lý học

- 1.1.2. Các lý thuyết chủ yếu trong tâm lý học hiện đại
- 1.1.3. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học
- 1.2. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý**
 - 1.2.1. Bản chất của tâm lý người
 - 1.2.2. Chức năng của tâm lý người
 - 1.2.3. Phân loại các hiện tượng tâm lý người
- 1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học**
 - 1.3.1. Các nguyên tắc phương pháp luận
 - 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu tâm lý học

Chương 2. HOẠT ĐỘNG - GIAO TIẾP - NHÂN CÁCH

- 2.1. Hoạt động**
 - 2.1.1. Khái niệm hoạt động
 - 2.1.2. Đặc điểm của hoạt động
 - 2.1.3. Cấu trúc hoạt động
 - 2.1.4. Phân loại hoạt động
 - 2.1.5. Vai trò của hoạt động đối với sự phát triển tâm lý, nhân cách
- 2.2. Giao tiếp**
 - 2.2.1. Khái niệm giao tiếp
 - 2.2.2. Vai trò của giao tiếp
 - 2.2.3. Phân loại giao tiếp
 - 2.2.4. Mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp
- 2.3. Nhân cách**
 - 2.3.1. Khái niệm nhân cách
 - 2.3.2. Cấu trúc của nhân cách
 - 2.3.3. Các thuộc tính điển hình của nhân cách
 - 2.3.4. Sự hình thành nhân cách

Chương 3. LÝ LUẬN VỀ SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ TRẺ EM

- 3.1. Quan niệm về trẻ em**
- 3.2. Sự phát triển tâm lý trẻ em**
 - 3.2.1. Một số quan niệm sai lầm về sự phát triển tâm lý trẻ em

3.2.2. Quan điểm duy vật biện chứng về sự phát triển tâm lý trẻ em

3.3. Các giai đoạn của sự phát triển tâm lý trẻ em

3.3.1. Khái niệm giai đoạn lứa tuổi

3.3.2. Sự phân chia giai đoạn lứa tuổi

Chương 4: TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN LỨA TUỔI HỌC SINH TIỂU HỌC

4.1. Các tiền đề của sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học

4.1.1. Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh tiểu học

4.1.2. Sự phát triển tâm lý thời kì trước tuổi học và tâm lý sẵn sàng đi học

4.1.3. Đặc điểm cuộc sống nhà trường của học sinh tiểu học

4.1.4. Các hoạt động của học sinh tiểu học

4.2. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học

4.2.1. Tri giác của học sinh tiểu học

4.2.2. Tư duy của học sinh tiểu học

4.2.3. Tưởng tượng của học sinh tiểu học

4.2.4. Trí nhớ của học sinh tiểu học

4.2.5. Ngôn ngữ của học sinh tiểu học

4.2.6. Chú ý của học sinh tiểu học

4.3. Đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học

Chương 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÂM LÝ HỌC DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

5.1. Tâm lý học hoạt động học của học sinh tiểu học

5.1.1. Khái niệm hoạt động học tiểu học

5.1.2. Sự hình thành hoạt động học ở học sinh tiểu học

5.2. Tâm lý học hoạt động dạy tiểu học

5.2.1. Khái niệm hoạt động dạy

5.2.2. Sự hình thành khái niệm môn học, kĩ năng, kĩ xảo ở học sinh tiểu học trong dạy học.

5.2.3. Sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học

5.3. Bản chất tâm lý của việc giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

Chương 6: GIAO TIẾP SỰ PHẠM BẬC TIỂU HỌC

6.1. Khái quát về giao tiếp sự phạm tiểu học

- 6.1.1. Khái niệm giao tiếp sự phạm tiểu học
- 6.1.2. Vai trò của giao tiếp sự phạm tiểu học

6.2. Các nguyên tắc giao tiếp sự phạm tiểu học

- 6.2.1. Tính mô phạm trong giao tiếp
- 6.2.2. Tôn trọng nhân cách học sinh trong giao tiếp
- 6.2.3. Tính có thiện chí trong giao tiếp
- 6.2.4. Tính đồng cảm trong giao tiếp

6.3. Kỹ năng giao tiếp sự phạm tiểu học

- 6.3.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp sự phạm tiểu học
- 6.3.2. Các nhóm kỹ năng giao tiếp sự phạm tiểu học cơ bản

Chương 7: TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH NGƯỜI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

7.1. Mô hình cấu trúc nhân cách của người giáo viên tiểu học

7.2. Một số phẩm chất nhân cách người giáo viên tiểu học

7.3. Những năng lực sự phạm của người giáo viên tiểu học

- 7.3.1. Những năng lực chung
- 7.3.2. Những năng lực chuyên biệt

7.4. Các con đường hình thành nhân cách sự phạm của người giáo viên tiểu học

Chương 8. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

8.1. Khái niệm trẻ khuyết tật và giáo dục hoà nhập

- 8.1.1. Khái niệm trẻ khuyết tật
- 8.1.2. Sự tồn tại của trẻ khuyết tật trong cộng đồng là một thực tế khách quan
- 8.1.3. Các quan điểm và hình thức giáo dục trẻ khuyết tật

8.2. Quy trình giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật

- 8.2.1. Tìm hiểu khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật
- 8.2.2. Xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch giáo dục cá nhân
- 8.2.3. Tổ chức thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật

8.2.4. Đánh giá kết quả giáo dục trẻ khuyết tật

8.3. Dạy học hoà nhập trẻ khuyết tật

8.3.1. Đặc trưng của lớp học hoà nhập trẻ khuyết tật

8.3.2. Điều chỉnh chương trình dạy học

8.3.3. Học hợp tác nhóm trong lớp học hoà nhập

8.3.4. Thiết kế và thực hiện bài học hiệu quả

8.4. Cộng đồng tham gia giáo dục hoà nhập

10. Học liệu:

[1]. Dương Thị Thanh Thanh, Bài giảng Tâm lý học Tiểu học, Dành cho học viên ngành Giáo dục Tiểu học, hệ đào tạo Vừa làm – Vừa học, 2017.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Sơn, Lê Minh Nguyệt,..., Giáo trình Tâm lý học giáo dục, NXB ĐHSP 2015
2. Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thức, Giáo trình Tâm lý học tiểu học, NXB ĐHSP 2013
3. Phan Thành Nghị, Tâm lý học giáo dục, NXB ĐHQGHN, 2013.
4. Phan Quốc Lâm, Tâm lý học tiểu học, Đại học Vinh, năm 2005.
5. Lê Văn Hồng,..., Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, NXB GD, HN 1995.
6. Bùi Văn Huệ, Giáo trình Tâm lý học tiểu học, NXB GD, HN 1997.
7. Nguyễn Bá Minh, Tâm lý học tiểu học và giao tiếp sư phạm, Đại học Vinh, 2005.
8. A.V. Petrovski (chủ biên). Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm. tập 1, 2, NXB giáo dục, 1982.
9. V.X. Mukhina. Tâm lý học Mẫu giáo tập 2. NXB Giáo dục, Hà nội, 1981.
10. A.A. Liublinkaia – Tâm lý học trẻ em tập 1. NXB giáo dục, Matscova, 1971.
11. Dương Diệu Hoa (chủ biên), Giáo trình Tâm lý học phát triển, NXB ĐHSP 2012.
12. Nguyễn Văn Đồng, Tâm lý học phát triển, NXB Chính trị quốc gia 2004.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.

- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập:

1. Hoạt động là gì? Phân tích các đặc điểm của hoạt động
2. Chứng minh hoạt động học là hoạt động chủ đạo của học sinh tiểu học.
3. Phân tích tính chủ thể trong tâm lý người.
4. Phân tích bản chất xã hội của tâm lý người.
5. Hành động học là gì? Hãy phân tích sự hình thành hành động học ở học sinh tiểu học.
6. Khái niệm là gì? Bản chất tâm lý của sự hình thành khái niệm ở học sinh tiểu học trong quá trình dạy học? Hãy minh họa bằng một ví dụ cụ thể.
7. Hãy trình bày những nguyên lý cơ bản của tâm lý học duy vật biện chứng về sự phát triển tâm lý của trẻ em.
8. Giao tiếp là gì? Vai trò của giao tiếp đối với sự phát triển tâm lý trẻ em
9. Phân tích những đặc trưng của giao tiếp sư phạm
10. Chứng minh luận điểm: Trẻ em là trẻ em, trẻ em không phải là người lớn thu nhỏ lại.
11. Hãy nêu những đặc điểm của tình cảm của học sinh tiểu học từ đó rút ra bài học sư phạm.
12. Hãy nêu những đặc điểm của chú ý của học sinh tiểu học từ đó rút ra bài học sư phạm.
13. Hãy nêu những đặc điểm của trí nhớ của học sinh tiểu học từ đó rút ra bài học sư phạm.
14. Hãy nêu những đặc điểm của tưởng tượng của học sinh tiểu học từ đó rút ra bài học sư phạm.
15. Hãy nêu những đặc điểm của tư duy của học sinh tiểu học từ đó rút ra bài học sư phạm.
16. Nhà trường có vai trò như thế nào trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học?
17. Tại sao nói lao động sư phạm của người giáo viên tiểu học là loại lao động trí óc chuyên nghiệp.
18. Trình bày nội dung các nguyên tắc giao tiếp sư phạm
19. Phân tích nội dung, đặc điểm và mặt mạnh, yếu của mỗi loại phong cách giao tiếp sư phạm. Cho ví dụ minh họa.

20. Trình bày các kỹ năng giao tiếp sư phạm tiểu học.
21. Bản chất hoạt động học của học sinh tiểu học? Hãy minh họa bằng ví dụ cụ thể.
22. Sự khác biệt về bản chất giữa hoạt động học của học sinh tiểu học với sự học của trẻ mầm non.
23. Bản chất sự phát triển tâm lý trẻ em.
24. Tâm lý sẵn sàng đi học của trẻ em vào học lớp 1
25. Bản chất tâm lý của quá trình hình thành khái niệm khoa học cho học sinh tiểu học
26. Tại sao nói hành động phân tích là hành động tiên quyết trong việc lĩnh hội tri thức, khái niệm của học sinh tiểu học?
27. Tại sao nói: Hình thành hành động học tập là vấn đề mấu chốt của việc hình thành hoạt động học tập của học sinh tiểu học?
28. Các hình thức tồn tại của khái niệm và các hình thức hành động học mà học sinh tiểu học phải sử dụng trong quá trình học tập để lĩnh hội khái niệm.
29. Mối quan hệ giữa dạy học và sự phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học.
30. Phương hướng tăng cường dạy học nâng cao sự phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học.
31. Các quy luật hình thành kỹ xảo. Lấy ví dụ trong thực tế giáo dục tiểu học để minh họa.
32. Các kỹ năng, kỹ xảo và thói quen cần hình thành cho học sinh tiểu học.
33. Thế nào là trẻ khuyết tật? Chứng minh sự tồn tại của TKT trong cộng đồng là một thực tế khách quan.
34. Nêu và phân tích các mô hình giáo dục TKT.
35. Nêu các đặc trưng cơ bản của GDHN. Vì sao nói GDHN là mô hình tiến bộ nhất?
36. Lớp học hòa nhập có những đặc trưng gì khác so với lớp học bình thường?
37. Các lực lượng cộng đồng nào tham gia hỗ trợ GDHN? Vai trò của gia đình TKT trong GDHN?

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC HỌC TIỂU HỌC

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: ***Chu Trọng Tuấn***

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, ThS

Hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Địa chỉ: 19B, Ngô Trí Hòa, khối 5, phường Bến thủy, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912022174

2. Tên học phần: GIÁO DỤC HỌC TIỂU HỌC

3. Mã học phần: GD 135

4. Số tín chỉ : 5

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 65
- Thảo luận: 10
- Tự học: 150

7. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

- Về kiến thức:

Nắm được những vấn đề cơ bản của giáo dục học đại cương và giáo dục cấp tiểu học; những vấn đề cơ bản của việc tổ chức hoạt động dạy học ở tiểu học, vấn đề đổi mới dạy học ở tiểu học; những vấn đề cơ bản của việc tổ chức hoạt động giáo dục tiểu học; vấn đề kiểm tra đánh giá ở tiểu học và xu hướng hoàn thiện việc kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học.

- Về kỹ năng:

Biết vận dụng kiến thức đã học để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học.

- Về thái độ:

Có ý thức vận dụng những tri thức của học phần vào dạy học, giáo dục và kiểm

tra đánh giá tri thức, kỹ năng, kỹ xảo học sinh tiểu học theo tinh thần đổi mới.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

STT	Nội dung	Lí thuyết	Thực hành, thảo luận	Tự học
1	Những vấn đề chung của giáo dục học và giáo dục tiểu học	15	2	30
2	Tô chức hoạt động dạy học ở tiểu học	18	3	45
3	Tô chức hoạt động giáo dục ở tiểu học	18	3	45
4	Kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học	14	2	30
5	Tổng	65	10	150

9. Nội dung chi tiết môn học:

PHẦN 1 **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC** **VÀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC** (Tỉ lệ LT/TL/TH: 15/2/30)

Chương 1: GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt
 - 1.1. Nguồn gốc của giáo dục
 - 1.2. Các tính chất của giáo dục.
2. Các chức năng của giáo dục
3. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp của giáo dục học
 - 3.1. Đối tượng của giáo dục học.

- 3.2. Nhiệm vụ của giáo dục học.
- 3. Một số khái niệm cơ bản của giáo dục học.
- 3.1. Giáo dục.
- 3.2. Giáo dưỡng.
- 3.3. Dạy học.
- 4. Môi quan hệ của Giáo dục học với các khoa học khác.

Chương 2: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH

- 1. Khái niệm nhân cách và sự phát triển nhân cách.
- 1.2. Khái niệm nhân cách.
- 1.3. Khái niệm về sự phát triển nhân cách.
- 2. Các yếu tố liên quan đến sự phát triển nhân cách
- 2.1. Yếu tố di truyền.
- 2.2. Yếu tố môi trường.
- 2.3. Yếu tố hoạt động
- 2.4. Yếu tố giáo dục

Chương 3: MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

- 1. Mục đích và mục tiêu giáo dục
- 1.1. Mục đích giáo dục
- 1.2. Mục tiêu giáo dục
- 2. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.
- 3. Nhiệm vụ của nền giáo dục XHCN Việt Nam.
- 3.1. Nâng cao dân trí
- 3.2. Đào tạo nhân lực
- 3.3. Bồi dưỡng nhân tài.

Chương 4: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

- 1. Nhà trường tiểu học
- 1.1. Giáo dục tiểu học trên thế giới
- 1.2. Nhà trường tiểu học Việt Nam
- 2. Giáo viên tiểu học
- 2.1. Vị trí, vai trò của người giáo viên tiểu học.
- 2.2. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên tiểu học.

- 2.3. Chuẩn giáo viên tiểu học.
- 3. Học sinh tiểu học
- 3.1. Học sinh tiểu học
- 3.2. Tổ chức quá trình phát triển nhân cách của học sinh tiểu học

PHẦN 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 18/3/45)

Chương 1: QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TIỂU HỌC

- 1. Bản chất và đặc điểm của quá trình dạy học tiểu học.
- 2. Tổ chức hoạt động học tập cho HS TH
- 2.1. Một số yêu cầu của tổ chức HĐ DH ở tiểu học
- 2.2. Tổ chức HĐ học tập trên lớp
- 2.3. Tổ chức hoạt động tự học ở nhà
- 2.4. Kết hợp học tập và vui chơi

Chương 2: KẾ HOẠCH DẠY HỌC, CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC, SÁCH GIÁO KHOA VÀ CÁC TÀI LIỆU HỌC TẬP KHÁC Ở TIỂU HỌC

- 1. Đặc điểm chương trình dạy học ở tiểu học
- 2. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học các môn học ở tiểu học
- 3. Đặc điểm sách giáo khoa các môn học ở tiểu học
- 4. Những điểm mới trong kế hoạch, nội dung, chương trình. Sách giáo khoa tiểu học mới

Chương 3: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIỂU HỌC

- 1. Khái niệm và đặc điểm phương pháp dạy học tiểu học.
- 2. Vấn đề đổi mới của phương pháp dạy học tiểu học ở nước ta hiện nay.
- 3. Các PPDH đặc thù ở TH
- 3.1. Các PP thuyết trình
- 3.2. PP đàm thoại
- 3.3. PP quan sát
- 3.4. PP thí nghiệm, thực hành
- 3.5. Trò chơi học tập
- 3.6. PP thảo luận nhóm

4. Sử dụng phương tiện DH ở TH
- 4.1. Khái niệm chung về phương tiện dạy học ở tiểu học.
- 4.2. Các phương tiện dạy học ở tiểu học
- 4.3. Việc lựa chọn và sử dụng các phương tiện dạy học.

Chương 4: CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

1. Định hướng đổi mới các hình thức tổ chức dạy học ở trường tiểu học
2. Một số hình thức tổ chức và dạy học trong nhà trường tiểu học hiện nay.
 - 2.1. Dạy học trên lớp: dạy học toàn lớp; dạy học theo nhóm; dạy học cá nhân.
 - 2.2. Dạy học ngoài lớp - tham quan.
3. Lập kế hoạch dạy học của giáo viên

PHẦN 3

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 18/3/45)

Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TIỂU HỌC

1. Đặc điểm của tổ chức HĐ giáo dục ở tiểu học.
2. Các nguyên tắc tổ chức HĐGD HS tiểu học.
3. Các con đường GD HSTH
 - 3.1. GD qua dạy học
 - 3.2. GD qua hoạt động GD NGLL
 - 3.3. GD qua phối hợp GD NT- GD- XH

Chương 2: NỘI DUNG GIÁO DỤC HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học
2. Giáo dục lao động cho học sinh tiểu học
3. Giáo dục thẩm mỹ cho học sinh tiểu học
4. Giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học

Chương 3: PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC Ở TIỂU HỌC

1. Khái niệm phương pháp giáo dục ở Tiểu học
2. Hệ thống các phương pháp giáo dục ở Tiểu học
 - 2.1. Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân ở Tiểu học

- 2.2. Nhóm phương pháp hình thành kinh nghiệm hành vi xã hội ở Tiểu học
- 2.3. Nhóm phương pháp kích thích, điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh ở Tiểu học
- 2.4. Nhóm các phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động và hành vi ứng xử của HS ở Tiểu học
3. Việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục.

Chương 4: MỘT SỐ VẤN ĐỀ HIỆN NAY TRONG GIÁO DỤC HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Giáo dục kỹ năng sống và hệ thống giá trị cho học sinh tiểu học
2. Xử lý tình huống sư phạm

PHẦN 4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC (Tỉ lệ LT/TL/TH: 14/2/30)

Chương 1: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ CHỨC NĂNG CỦA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Những khái niệm cơ bản về đánh giá
 - 1.1. Kiểm tra
 - 1.2. Đánh giá
 - 1.3. Đo lường
 - 1.4. Lượng giá
2. Chức năng của đánh giá trong giáo dục tiểu học
 - 2.1. Chức năng quản lý
 - 2.2. Chức năng giáo dục và phát triển
 - 2.3. Chức năng kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học
3. Các nguyên tắc đánh giá trong giáo dục tiểu học
 - 3.1. Kết hợp đánh giá định lượng và đánh giá định tính trong đánh giá và xếp loại
 - 3.2. Đảm bảo tính khách quan
 - 3.3. Đảm bảo tính công bằng
 - 3.4. Đảm bảo tính toàn diện
 - 3.5. Đảm bảo tính hệ thống
 - 3.6. Đảm bảo tính công khai
 - 3.7. Đảm bảo tính giáo dục

3.8. Đảm bảo tính phát triển

Chương 2: CÁC HÌNH THỨC KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở TIỂU HỌC

1. Các hình thức kiểm tra

1.1. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kì

1.2. Kiểm tra đột xuất và kiểm tra tổng kết

2. Các hình thức đánh giá

2.1. Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Tác dụng của nhận xét đối với học sinh

2.1.3. Cách ghi nhận xét trong đánh giá thường xuyên các môn học theo Quy định đánh giá học sinh tiểu học

2.2. Đánh giá định kỳ bằng điểm số và nhận xét

2.2.1. Đánh giá bằng điểm số là gì? Ý nghĩa của điểm số.

2.2.3. Cách đánh giá định kỳ bằng điểm số và nhận xét theo Quy định đánh giá học sinh tiểu học

Chương 3:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở TIỂU HỌC

1. Vai trò của mục tiêu dạy học đối với việc đánh giá kết quả học tập

1.1. Mục tiêu dạy học là gì?

1.2. Kết quả học tập cần đánh giá ở tiểu học

1.3. ý nghĩa của việc xác lập các kết quả học tập

2. Các nội dung đánh giá

2.1. Đánh giá kiến thức

2.2. Đánh giá kỹ năng

2.3. Đánh giá thái độ và hạnh kiểm

Chương 4: KỸ THUẬT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở TIỂU HỌC

1. Quan sát

2. Kiểm tra miệng

2.1. Khái niệm

- 2.2. Hình thức, tính chất và nguyên tắc kiểm tra miệng ở tiểu học
3. Tự luận
 - 3.1. Khái niệm
 - 3.2. Các hình thức bài tự luận
 - 3.3. Cách biên soạn đề bài tự luận
 - 3.4. Cách chấm điểm bài tự luận
4. Trắc nghiệm
 - 4.1. Khái niệm
 - 4.2. Các dạng bài trắc nghiệm
 - 4.3. Quy trình soạn thảo bài trắc nghiệm
5. Bài thực hành
 - 5.1. Khái niệm và những loại kỹ năng được kiểm tra trong bài thực hành
 - 5.2. Các loại bài thực hành
 - 5.3. Ưu, nhược điểm
 - 5.4. Cách xây dựng một bài thực hành
 - 5.5. Cách đánh giá các kỹ năng thực hành
6. Học sinh tự đánh giá
 - 6.1. Ý nghĩa của việc rèn cho HS tiểu học kỹ năng tự đánh giá
 - 6.2. Biện pháp giúp HS đạt được kỹ năng tự đánh giá
7. Tổng hợp thông tin đánh giá, ghi sổ liên lạc và học bạ

10. Học liệu

1. Chu Trọng Tuấn, Giáo dục tiểu học - Tủ sách trường ĐH Vinh, 2010. *(Chính)*
2. Nguyễn Hữu Hợp, Giáo dục học tiểu học - NXB ĐHSPT Hà Nội 2013. *(Chính)*
3. Phạm Minh Hùng, Nhập môn giáo dục tiểu học - Tủ sách trường ĐH Vinh, 2000.
4. Phạm Minh Hùng, Thái Văn Thành, Giáo dục tiểu học - Tủ sách trường ĐH Vinh – 2000.
5. Nguyễn Hữu Hợp, Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học, Tủ sách ĐHSPT Hà Nội, 1995.
6. Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa, Giáo dục tiểu học, NXBQG Hà Nội, 1997
7. Vũ Thị Phương Anh, Hoàng Thị Tuyết, Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, NXBGD 2005.
8. Chuẩn Giáo viên tiểu học. (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

9. Điều lệ nhà trường tiểu học, (Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

10. Quy định đánh giá học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

Câu 1: Phân tích đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên tiểu học.

Câu 2: Trình bày các yêu cầu của việc tổ chức hoạt động dạy học ở tiểu học.

Câu 3: Khái niệm phương pháp dạy học tiểu học và đặc điểm của nó.

Câu 4: Trình bày khái niệm và cách thực hiện các phương pháp giáo dục thuộc nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân.

Câu 5: Trình bày các nguyên tắc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

Câu 6: Nội dung dạy học tiểu học là gì? Trình bày các nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học tiểu học.

Câu 7: Trình bày cách thức sử dụng phương pháp trò chơi trong dạy học tiểu học, cho ví dụ minh họa.

Câu 8: Trình bày cách thức sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học tiểu học, cho ví dụ minh họa.

Câu 9: Các nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục học sinh tiểu học

Câu 10: Trắc nghiệm khách quan là gì? Cho ví dụ về các loại câu trắc nghiệm khách quan trong đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

Câu 11: Khái niệm và ưu, nhược điểm của phương pháp thuyết trình trong dạy học tiểu học.

Câu 12: Nêu các định hướng đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học

Câu 13: Trình bày khái niệm và cách thực hiện các phương pháp giáo dục thuộc nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kinh nghiệm ứng xử.

Câu 14: Trắc nghiệm tự luận là gì? Ưu, nhược điểm của trắc nghiệm tự luận trong đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

Câu 15: Ưu, nhược điểm của trắc nghiệm khách quan trong đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TOÁN CAO CẤP

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: Nguyễn Tiến Dũng

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Hướng nghiên cứu chính: - Phương pháp dạy học Toán
- Lý thuyết biểu diễn đại số

Địa chỉ: P306. Chung cư Tràng An, Phường Vinh Tân, thành phố Vinh.

Điện thoại nhà riêng: 0963414848

2. Tên học phần: TOÁN CAO CẤP

3. Mã học phần: GD304

4. Số tín chỉ: 03

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Phân bố giờ của học phần:

- Giảng lý thuyết: 40
- Thực hành: 5
- Tự học: 90

7. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ có:

- Về kiến thức:

* Kiến thức cơ bản về: Lý thuyết tập hợp, quan hệ, ánh xạ và giải tích tổ hợp.

* Kiến thức cơ bản về: mệnh đề, hàm mệnh đề, các quy tắc suy luận, các phép tiền chứng minh và chứng minh.

* Có kiến thức về: phép chia có dư và quan hệ chia hết trên tập hợp số tự nhiên. Hiểu khái niệm ước chung lớn nhất (UCLN) và bội chung nhỏ nhất (BCNN) của các số tự nhiên cũng như thuật toán tìm chúng. Biết một số tính chất về chia hết và chia có dư.

- Về kỹ năng: Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập, các vấn đề trong dạy học toán ở tiểu học có liên quan.

- *Về thái độ*: Tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập. Có nhận thức đúng đắn trong việc tìm hiểu và tiếp nhận các kiến thức toán chuyên ngành tiểu học trong trường sư phạm.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này được cấu trúc thành ba chương như tiếp theo:

Chương 1. Lý thuyết tập hợp, ánh xạ bao gồm các khối kiến thức:

- Khối kiến thức cơ sở về lý thuyết tập hợp cùng các phép toán, các quan hệ trên các tập hợp
- Khối kiến thức cơ sở về khái niệm ánh xạ, tích ánh xạ, và ảnh và tạo ảnh qua ánh xạ
- Khối kiến thức cơ sở về giải tích tổ hợp

Chương 2. Lô gic toán, bao gồm các khối kiến thức:

- Kiến thức về logic mệnh đề
- Kiến thức về logic vị từ
- Vận dụng logic toán vào chứng minh và giải toán tiểu học

Chương 3. Số tự nhiên, gồm các khối kiến thức

- Xây dựng số tự nhiên (theo piano), quan hệ sắp thứ tự và các phép toán trên số tự nhiên
- Lý thuyết chia hết, chia có dư trên tập số tự nhiên
- Số tự nhiên trong dạy học toán ở Tiểu học

9. Nội dung chi tiết môn học:

CHƯƠNG 1. NHỮNG CƠ SỞ CỦA LÝ THUYẾT TẬP HỢP

(Tỉ lệ LT/BT/TH: 15/5/30)

1. Tập hợp

- 1.1. Khái niệm về tập hợp
- 1.2. Các phương pháp biểu diễn tập hợp
- 1.3. Quan hệ bao hàm và tập hợp con
- 1.4. Các phép toán trên các tập hợp: Phép hợp, phép giao, phép lấy hiệu.
- 1.5. Tích Đề - các

2. Quan hệ

- 2.1. Quan hệ hai ngôi
- 2.2. Quan hệ tương đương
- 2.3. Quan hệ thứ tự

3. Ánh xạ

- 3.1. Định nghĩa và các khái niệm về ánh xạ

- 3.2. Đơn ánh, toàn ánh, song ánh
- 3.3. Tích các ánh xạ, thu hẹp và mở rộng ánh xạ, ánh xạ ngược
- 4. Giải tích tổ hợp
 - 4.1. Chinh hợp lặp
 - 4.2. Chinh hợp không lặp
 - 4.3. Hoán vị
 - 4.4. Tổ hợp

CHƯƠNG 2. NHỮNG CƠ SỞ CỦA LÔGIC TOÁN

(Tỉ lệ LT/BT/TH: 15/10/30)

- 1. Logic mệnh đề
 - 1.1. Mệnh đề và các phép toán logic trên các mệnh đề
 - 1.1.1. Mệnh đề
 - 1.1.2. Các phép toán logic trên các mệnh đề
 - 1.2. Công thức của logic mệnh đề
 - 1.2.1. Khái niệm về công thức
 - 1.2.2. Giá trị của công thức
 - 1.2.3. Sự bằng nhau của hai công thức
 - 1.2.4. Phép biến đổi công thức
 - 1.2.5. Luật của logic mệnh đề
 - 1.2.6. Hệ quả logic và quy tắc suy luận
- 2. Logic vị từ
 - 2.1. Hàm mệnh đề
 - 2.2. Các phép toán logic trên các hàm mệnh đề
 - 2.3. Lượng từ
- 3. Suy luận và chứng minh
 - 3.1. Suy luận
 - 3.2. Chứng minh
- 4. Áp dụng các phép suy luận vào chứng minh và giải toán

Chương 3. SỐ TỰ NHIÊN

(Tỉ lệ LT/BT/TH: 10/5/30)

- 1. Phép chia hết, phép chia có dư
 - 1.1. Phép chia hết
 - 1.2. Phép chia có dư
- 2. Ước chung lớn nhất (ƯCLN)

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Thuật toán Öclit tìm UCLN
- 2.3 Tính chất
- 3. Bội chung nhỏ nhất (BCNN)
 - 3.1 Định nghĩa
 - 3.2. Công thức xác định BCNN
 - 3.3. Tính chất
- 4. Các dấu hiệu chia hết trên tập hợp số tự nhiên
- 5. Các bài toán về chia hết trong dạy học toán ở Tiểu học

10. Học liệu:

10.1. Học liệu chính

- [1] Nguyễn Thị Châu Giang, *Toán cao cấp 1*, Trường ĐH Vinh, 2005.
- [2] Trần Diên Hiền, Nguyễn Văn Ngọc, *Toán cao cấp 1*, NXB ĐHS, 2005

10.2. Học liệu tham khảo

- [3] Trần Diên Hiền, Nguyễn Tiến Tài, Nguyễn Văn Ngọc, *Lý thuyết số*, NXBGD, 1997.
- [4] Trần Diên Hiền, *Số tự nhiên*, Trường ĐHS Hà Nội 1, 1994.
- [5] Hoàng Chung, *Số học- Bà chúa của toán học*, NXBGD, 1996.
- [6] Phan Hữu Chân, Trần Lâm Hách, *Nhập môn lý thuyết tập hợp và logic*, NXBGD, 1977.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập (Đề nghị Giảng viên biên soạn hệ thống câu hỏi ôn tập và ngân hàng đề thi sẽ biên soạn trên cơ sở các câu hỏi này)

Câu hỏi 1. Trình bày khái niệm về tập hợp, các phép toán trên tập hợp. Cho ví dụ minh họa?

Câu hỏi 2. Anh (chị) cho biết thế nào là một quan hệ thứ tự, quan hệ tương đương? Cho ví dụ minh họa.

Câu hỏi 3. Định nghĩa các khái niệm ánh xạ, đơn ánh, toàn ánh, song ánh, tích ánh xạ. Cho các ví dụ minh họa.

Câu hỏi 4. Thế nào là một chỉnh hợp lặp, chỉnh hợp, hoán vị, tổ hợp? Hãy đưa ra các ví dụ minh họa cho từng khái niệm trên.

Câu hỏi 5. Trình bày các khái niệm: mệnh đề, các phép toán trên các mệnh đề, khái niệm công thức, sự bằng nhau của hai công thức, luật, quy tắc suy luận, các phép biến đổi tương đương. Cho các ví dụ để minh họa các khái niệm trên.

Câu hỏi 6. Trình bày khái niệm hàm mệnh đề và các phép toán trên các hàm mệnh đề. Thế nào là miền đúng của một hàm mệnh đề? Mối liên hệ giữa các lượng từ 'tồn tại' và 'tất cả' ?

Câu hỏi 7. Trình bày khái niệm về suy luận, chứng minh. Vận dụng các quy tắc suy luận vào chứng minh toán học ở tiểu học.

Câu hỏi 8. Định nghĩa phép chia hết, phép chia có dư trên số tự nhiên. Trình bày thuật toán tìm ước chung lớn nhất và công thức tìm bội chung nhỏ nhất. Cho các ví dụ minh họa.

Câu hỏi 9. Trình bày các dấu hiệu chia hết trên tập hợp số tự nhiên. Cho các ví dụ minh họa.

Câu hỏi 10. Vận dụng các kiến thức của môn học trong việc giải toán ở Tiểu học

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CƠ SỞ TỰ NHIÊN – XÃ HỘI

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: **Phan Anh Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Khoa học Môi trường

Địa chỉ: Khoa Giáo dục - Trường ĐH Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An

2. Tên học phần: Cơ sở Tự nhiên – Xã hội

3. Mã học phần: GD105

4. Số tín chỉ : 03

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 40
- Thảo luận: 5
- Tự học: 90.

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

- Kiến thức: Biết được những kiến thức cơ bản về sinh học, vật lí, hoá học, lịch sử, địa lý và xã hội có liên quan đến chương trình dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học (Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý)
- Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức đã học vào quá trình dạy học các môn TN-XH ở tiểu học.
- Thái độ: Có thái độ tích cực đối với môn học. Thể hiện được lòng ham hiểu biết, ý thức học hỏi nâng cao trình độ kiến thức, kĩ năng liên quan để có thể dạy tốt các môn về TN-XH ở tiểu học.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này gồm có những nội dung cơ bản sau đây:

- Một số kiến thức cơ bản về Sinh học
- Một số kiến thức cơ bản về Vật chất và năng lượng
- Một số kiến thức cơ bản về Lịch sử Việt Nam

- Một số kiến thức cơ bản về vũ trụ, địa lí thế giới, địa lý Việt Nam.
- Một số kiến thức cơ bản về xã hội.

Những kiến thức này là cơ sở để người học vận dụng vào quá trình dạy học các môn về TN-XH ở tiểu học.

9. Nội dung chi tiết môn học:

Phần 1: MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN

Chương 1: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 8/1/20)

1.1. Thế giới thực vật

- 1.1.1. Tìm hiểu khái quát về thế giới thực vật.
- 1.1.2. Tìm hiểu về các cơ quan sinh dưỡng ở thực vật.
- 1.1.3. Tìm hiểu về sự sinh sản và các cơ quan sinh sản ở thực vật.
- 1.1.4. Tìm hiểu ảnh hưởng của các yếu tố vô sinh đến đời sống thực vật

1.2. Thế giới động vật

- 1.2.1. Tìm hiểu khái quát về thế giới động vật.
- 1.2.2. Tìm hiểu đặc điểm sinh học của một số động vật thường gặp
- 1.2.3. Tìm hiểu ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh và hữu sinh lên đời sống động vật và sự thích nghi của chúng

Chương 2. VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 8/1/20)

2.1. Tìm hiểu về nước và tầm quan trọng của nước

- 2.1.1. Thành phần và cấu trúc phân tử của nước
- 2.1.2. Một số tính chất và hằng số vật lý quan trọng của nước
- 2.1.3. Vấn đề ô nhiễm môi trường nước

2.2. Tìm hiểu về vai trò và đặc điểm của khí quyển, ánh sáng và âm thanh

2.2.1. Khí quyển

2.2.2. ánh sáng

2.2.3. Âm thanh

2.3. Tìm hiểu về một số chất khí trong khí quyển

2.3.1. Ô xy

2.3.2. Ni tơ

2.3.3. Hidro

2.3.4. Khí Cacbonic

2.4. Nhận biết một số kim loại thông dụng

- 2.4.1. Sắt
- 2.4.2. Đồng
- 2.4.3. Nhôm
- 2.5. Tìm hiểu về thủy tinh, đồ gốm và một số vật liệu thông dụng khác
 - 2.5.1. Thủy tinh
 - 2.5.2. Đồ gốm
 - 2.5.3. Xi măng
- 2.6. Tìm hiểu về các nguồn năng lượng
 - 2.6.1. Năng lượng
 - 2.6.2. Các nguồn năng lượng truyền thống
 - 2.6.3. Các nguồn năng lượng sạch

Chương 3. Địa lý

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 8/6/30)

- 3.1. Tìm hiểu về địa lý đại cương
 - 3.1.1. Vũ trụ và hệ mặt trời
 - 3.1.2. Tìm hiểu về hình dạng và cấu tạo của trái đất
 - 3.1.3. Tìm hiểu về vận động tự quay của trái đất và hệ quả
 - 3.1.4. Tìm hiểu về vận động của trái đất quanh mặt trời và hệ quả
 - 3.1.5. Tìm hiểu về một số thành phần của lớp vỏ trái đất
- 3.2. Khái quát về địa lý các châu lục
 - 3.2.1. Tìm hiểu châu Phi và châu Mỹ
 - 3.2.2. Tìm hiểu châu A
 - 3.2.3. Tìm hiểu châu Âu, châu Đại dương và châu Nam cực
- 3.3. Địa lý Việt Nam
 - 3.3.1. Tìm hiểu vị trí địa lý và các điều kiện tự nhiên
 - 3.3.2. Tìm hiểu địa lý dân cư và các ngành kinh tế
 - 3.3.3. Tìm hiểu thiên nhiên, con người và hoạt động kinh tế ở các vùng

Phần 2. MỘT SỐ KIẾN THỨC VỀ XÃ HỘI

Chương 4. Lịch sử

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 8/1/20)

- 4.1. Tìm hiểu về buổi đầu dựng nước và giữ nước của dân tộc
- 4.2. Tìm hiểu về thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc
- 4.3. Tìm hiểu về thời kì đầu giành độc lập

- 4.4. Tìm hiểu về lịch sử nước Đại Việt
- 4.5. Tìm hiểu về thời kì đô hộ và chống ách đô hộ của thực dân Pháp
- 4.6. Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp
- 4.7. Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước
- 4.8. Tìm hiểu về thời kì cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội
- 4.9. Tìm hiểu về Lịch sử địa phương

Chương 5. Một số kiến thức chung về xã hội

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 8/2/20)

5.1. Gia đình

- 5.1.1. Tìm hiểu khái niệm về gia đình và các loại hình gia đình
- 5.1.2. Tìm hiểu về vai trò và chức năng của gia đình
- 5.1.3. Tìm hiểu về mối quan hệ trong gia đình, qui mô gia đình, chất lượng cuộc sống và những thay đổi đang diễn ra trong các gia đình ở Việt Nam

5.2. Trường học

- 5.2.1. Tìm hiểu vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của trường TH
- 5.2.2. Tìm hiểu lớp học
- 5.2.3. Tìm hiểu nhiệm vụ của người giáo viên TH
- 5.2.4. Tìm hiểu nhiệm vụ của HSTH

5.3. Quê hương

- 5.3.1. Xác định đề cương tìm hiểu quê hương
- 5.3.2. Tìm hiểu quê hương

10. Học liệu

10.1. Học liệu chính

1. Lê Văn Trường (chủ biên), Tự nhiên - xã hội và phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội - Tập 1, Tài liệu đào tạo giáo viên Tiểu học. Trình độ Cao đẳng và Đại học sư phạm. NXB Giáo dục, 2007.

10.2. Học liệu tham khảo

2. Thái Trần Bái, Hoàng Đức Nhuận, Nguyễn Văn Khang, *Động vật không xương sống*, tập I, II, NXB GD Hà Nội
3. GS-TSKH Phan Nguyên Hồng- PGS TS Nguyễn Duy Minh - PGS Hoàng Thị Sản, *Thế giới cây xanh quanh ta*, Tập 1, NXB Giáo dục, 2005
4. Lê Quang Long, *Sinh lí động vật và người*, NXBGD Hà Nội, 1986.
5. Tạ Thuý Lan, *Một số vấn đề về sinh lí sinh dục và sinh sản*,

6. Phan Cự Nhân, *Sinh học đại cương, tập 2*, NXB ĐHQG Hà Nội, 1983.
7. Nguyễn Mộng Hùng, *Bài giảng sinh học phát triển*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1993.
8. Trần Gia Huân, Trần Kiên, Nguyễn Thái Tự, Đoàn Hiến, *Động vật có xương sống*, Tập I, II, III, NXBGD, Hà Nội, 1974.
9. PGS TS Nguyễn Khắc Nghĩa, TS Nguyễn Hoa Du, *Chuyên đề hoá học và đời sống*, Dự án phát triển GVTH, Hà Nội, 2007.
10. Nguyễn Thanh Giang (và một số tác giả khác), *Tài liệu dạy học Khoa học 4*, NXBGD, Hà Nội, 2005.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra giữa học phần chiếm tỉ lệ 2/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 - Thi tự luận.
- Điểm học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo số 43/2007/QĐ-BGD & ĐT.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập:

1. Nêu các đặc điểm chung của giới thực vật. Đặc điểm khái quát của các ngành thực vật.
2. Nêu các đặc điểm chung của giới động vật. Đặc điểm khái quát của các ngành động vật.
3. Trình bày tóm tắt sự vận động của Trái đất quanh Mặt trời và các hệ quả.
4. Trình bày khái quát điều kiện tự nhiên các vùng ở nước ta, những ưu điểm và nhược điểm trong việc phát triển kinh tế.
5. Trình bày sự ra đời, những đặc điểm chính và ý nghĩa lịch sử của Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
6. Nêu cấu tạo các tầng khí quyển và vai trò của khí quyển đối với sự sống trên Trái đất.
7. Trình bày đặc điểm về vị trí địa lý, những ưu điểm và nhược điểm để phát triển kinh tế của Việt Nam.
8. Trình bày khái quát đặc điểm vận động tự quay quanh trục của Trái đất và các hệ quả.
9. Vai trò và chức năng của gia đình là gì ?

10. Nêu một số tính chất cơ bản của ánh sáng và vai trò của ánh sáng đối với tự nhiên, con người.
11. Trình bày nguyên nhân và cách phòng bệnh sai lệch tư thế, bệnh cận thị ở học sinh Tiểu học.
12. Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
13. Anh/ chị hãy trình bày vai trò của thực vật đối với tự nhiên và con người.
14. Anh/ chị hãy trình bày vai trò của động vật đối với tự nhiên và con người.
15. Hãy cho biết một số nguồn năng lượng sạch đang được sử dụng hiện nay. Ý nghĩa của việc sử dụng năng lượng sạch đối với việc bảo vệ môi trường.
16. Nêu một số cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm tiêu biểu của dân tộc ta trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước.

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TOÁN SƠ CẤP

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương Nhung**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Toán

Địa chỉ: Số 87, Đường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại nhà riêng: 0238 3541578

2. Tên học phần: TOÁN SƠ CẤP

3. Mã học phần: GD312

4. Số tín chỉ :03

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 40
- Thảo luận: 5
- Tự học: 90.

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

- *Về kiến thức:* * Tóm tắt được một cách hệ thống kiến thức về phương trình, hệ phương trình và bất phương trình, bất đẳng thức đại số và một số phương pháp giải.
- * Tóm tắt được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản của hình học sơ cấp, từ đó hiểu rõ cơ sở khoa học của nội dung chương trình hình học ở tiểu học.
- *Về kỹ năng:*
 - * Giải tốt một số dạng phương trình, hệ phương trình và bất phương trình, hệ bất phương trình đại số cơ bản.
 - * Sử dụng tốt kiến thức về phương trình, hệ phương trình vào giải một số loại toán ở Tiểu học.
 - * Phân loại được các khái niệm hình học được dạy ở trường Tiểu học.
 - * Sử dụng tốt những kiến thức hình học vào dạy học các yếu tố hình học và giải các bài toán hình học ở Tiểu học.
- *Về thái độ:* * Tích cực, chủ động và linh hoạt trong học tập.

* Có ý thức tích cực vận dụng những kiến thức về phương trình, hệ phương trình và bất phương trình đại số trong việc giảng dạy tuyến số học và các yếu tố đại số ở trường Tiểu học.

* Có sự quan tâm, nhiệt tình trong việc vận dụng kiến thức của phương pháp tiên đề nhằm xây dựng giáo án một cách sáng tạo, sử dụng ngôn từ gần gũi, tự nhiên trong dạy học các tiết hình học nhằm giúp học sinh lĩnh hội các kiến thức hình học một cách tốt nhất.

8. Mô tả văn tắt nội dung học phần: Định nghĩa phương trình, hệ phương trình, bất đẳng thức. Hệ tiên đề và khái niệm hình. Ứng dụng các kiến thức đó vào nội dung môn Toán ở tiểu học.

9. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1. ĐẠI SỐ SƠ CẤP

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 25/3/50)

I. Phương trình

§1. Các khái niệm cơ bản

1.1. Phép toán sơ cấp

1.2. Biểu thức toán học

1.3. Khái niệm phương trình

§2. Các phép biến đổi tương đương

2.1. Phương trình tương đương, phương trình hệ quả.

2.2. Các phép biến đổi thương đương

2.3. Bài tập thực hành.

§3. Phương trình bậc nhất, bậc hai một ẩn

3.1. Phương trình tuyến tính

3.2. Phương trình bậc hai một ẩn

3.3. Bài tập thực hành

§4. Phương trình bậc ba, phương trình bậc bốn

4.1. Phương trình bậc ba

4.2. Phương trình bậc bốn

4.3. Bài tập thực hành

II. Hệ phương trình

§1. Các khái niệm cơ bản

1.1. Hệ phương trình

- 1.2. Hệ phương trình tương đương
- §2. Hệ phương trình tuyến tính
 - 2.1. Định nghĩa hệ phương trình tuyến tính.
 - 2.2. Các phép biến đổi sơ cấp.
 - 2.3. Giải hệ phương trình tuyến tính bằng phương pháp khử
 - 2.4. Bài tập thực hành
- §3. Giải các hệ phương trình tuyến tính đơn giản
 - 3.1. Hệ hai phương trình tuyến tính hai ẩn.
 - 3.2. Hệ phương trình tuyến tính ba ẩn
 - 3.3. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất
 - 3.4. Bài tập thực hành

III. Bất đẳng thức

- §1. Bất đẳng thức
 - 1.1. Định nghĩa
 - 1.2. Tính chất cơ bản của bất đẳng thức
- §2. Các phương pháp chứng minh bất đẳng thức
 - 2.1. Phương pháp sử dụng định nghĩa
 - 2.2. Phương pháp biến đổi tương đương
 - 2.3. Phương pháp biến đổi hệ quả
 - 2.4. Phương pháp quy nạp
 - 2.5. Bài tập thực hành
- §3. Một số bất đẳng thức cổ điển
 - 3.1. Bất đẳng thức Cauchy
 - 3.2. Bất đẳng thức Bunhiacopski
 - 3.3. Bất đẳng thức Becnoui
 - 3.4. Bất đẳng thức chứa dấu giá trị tuyệt đối.

IV. Bất phương trình- Hệ bất phương trình

- §1. Các khái niệm cơ bản
 - 1. Bất phương trình
 - 2. Hệ bất phương trình
- §2. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn
 - 2.1. Bất phương trình bậc nhất một ẩn
 - 2.2. Hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn
 - 2.3. Bài tập thực hành

§3. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn

3.1. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn

3.2. Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn

3.3. Bài tập thực hành

Chương 2: HÌNH HỌC SƠ CẤP

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 15/3/40)

I. Phương pháp tiên đề và hệ tiên đề của hình học sơ cấp

§1. Đại cương về phương pháp tiên đề

1.1. Sơ lược lịch sử

1.2. Phương pháp tiên đề

§2. Hệ tiên đề Hincle của hình học Öclit

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.2. Hệ thống các tiên đề

§3. Một số hệ tiên đề khác

3.1. Hệ tiên đề Pôgôrelôp

3.2. Hệ tiên đề không gian vec tơ của hình học Öclit

II. Hình hình học và các đại lượng hình học

§1. Các khái niệm mở đầu

1.1. Khái niệm hình hình học

1.2. Đường gấp khúc

§2. Đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng

2.1. Định nghĩa

2.2. Tính chất

2.3. Một số hệ thức về độ dài

§3. Hình đa giác

3.1. Hình đa giác

3.2. Hình đa giác đều

3.3. Diện tích hình đa giác

§4. Góc đa diện

4.1. Góc nhị diện

4.2. Góc tam diện

4.3. Góc đa diện

§5. Hình đa diện

- 5.1. Mặt đa diện
- 5.2. Hình đa diện
- 5.3. Hình đa diện đều
- 5.4. Thể tích hình đa diện

Chương 3. ỨNG DỤNG KIẾN THỨC TOÁN SƠ CẤP VÀO GIẢI TOÁN TIỂU HỌC

I. Ứng dụng kiến thức đại số sơ cấp giải toán ở tiểu học

§1. Ứng dụng kiến thức phương trình giải toán ở tiểu học

- 1.1. Các dạng phương trình cơ bản ở tiểu học
- 1.2. Vận dụng kiến thức phương trình giải toán có lời văn ở tiểu học.
- 1.3. Bài tập thực hành

§2. Ứng dụng hệ phương trình tuyến tính giải toán ở tiểu học

- 2.1. Tư tưởng hệ phương trình trong môn Toán ở tiểu học
- 2.2. Thiết kế bài toán có lời văn từ bài toán hệ phương trình
- 2.3. Bài tập thực hành

§3. Ứng dụng bất đẳng thức, bất phương trình vào dạy học toán ở tiểu học

- 3.1. Các bài toán dạng bất đẳng thức ở tiểu học
- 3.2. Bài tập thực hành.

II. Ứng dụng kiến thức hình học sơ cấp giải toán ở tiểu học

- 2.1. Vận dụng kiến thức hình học giải toán ở tiểu học
- 2.2. Bài tập thực hành

10. Tài liệu tham khảo

Tài liệu chính:

[1]. Vũ Tuấn, Nguyễn Văn Đoàn. *Giáo trình Toán sơ cấp*. NXB ĐHSP, 2006.

Tài liệu tham khảo:

- [2]. Vũ Tuấn. *Đại số sơ cấp*. NXB ĐHSP, 1994.
- [3]. Đâu Thế cấp. *Đại số sơ cấp*. NXBGD, 2004.
- [4]. Phan Hữu Châu, Nguyễn Phúc Hồng Dương. *Đại số sơ cấp*. NXBGD.
- [5]. B.I. Acgunop – M.B.Ban. *Hình học sơ cấp*. NXBGD, Hà Nội, 1977 (sách dịch).
- [6]. Đào Tam. *Hình học sơ cấp*. NXB ĐHSP, 2004.
- [7]. Nguyễn Mộng Hy. *Xây dựng hình học bằng phương pháp tiên đề*. NXBGD, 1999.
- [8]. Văn Như Cương (chủ biên), Hoàng Ngọc Hưng, Đỗ Mạnh Hùng, Hoàng Trọng Thái. *Hình học sơ cấp và thực hành giải toán*. NXB ĐHSP, 2006.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập:

1. Biểu thức toán học được thể hiện như thế nào với chương trình môn Toán ở Tiểu học.
2. Mối liên hệ phương trình và hệ phương trình với dạy học toán ở tiểu học.
3. Mối liên hệ bất phương trình và hệ bất phương trình với dạy học toán ở tiểu học.
4. Mối liên hệ bất đẳng thức với môn Toán tiểu học. (Các dạng toán ở tiểu học).
5. Các phương pháp nghiên cứu hình học O-cơ-lít.
6. Nội dung các phương pháp tiên đề là gì?
7. Ba yêu cầu cơ bản của một hệ tiên đề?
8. Trong chương trình trường tiểu học đã có các khái niệm hình học nào, khái niệm nào là khái niệm cơ bản, khái niệm nào có thể định nghĩa được? Cũng câu hỏi như vậy với tiên đề và định lý.

14. Ngày phê duyệt:**15. Cấp phê duyệt:**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG VIỆT

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: Chu Thị Thủy An

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS.

Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học và phương pháp giảng dạy tiếng Việt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 1, Ngõ Trí Hòa, khối 5, Bến Thủy, Vinh, Nghệ An

Điện thoại nhà riêng: 0912884326 Email: anctt@vinhuni.edu.vn

2. Tên học phần: TIẾNG VIỆT

3. Mã học phần: GD 291

4. Số tín chỉ :03

5. Loại học phần: Lý thuyết

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 40

- Thảo luận: 5

- Tự học: 90

7. Mục tiêu của học phần:

- *Kiến thức:* Giải thích được các khái niệm cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ dụng của tiếng Việt; miêu tả và phân loại được các hiện tượng ngôn ngữ cụ thể.

- *Kỹ năng:*

+ Sử dụng được các thao tác, các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học, biết cách phân tích đánh giá các giả thuyết, các quan điểm khác nhau về một hiện tượng ngôn ngữ, qua đó, tự bồi dưỡng cho mình những tri thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học về tiếng Việt.

+ Vận dụng được các kiến thức trên để lý giải những vấn đề có liên quan trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học.

- *Thái độ:*

+ Thấy được cái hay, cái đẹp của tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong sử dụng và dạy học tiếng Việt.

+ Coi trọng tính khoa học trong sử dụng và dạy học tiếng Việt.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học *Tiếng Việt* bao gồm những vấn đề cơ bản sau:

- Ngữ âm tiếng Việt: Các đơn vị ngữ âm, Âm tiết tiếng Việt, Hệ thống âm vị tiếng Việt, Chữ viết và chính tả tiếng Việt.

- Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt: Các đơn vị từ vựng, cấu tạo từ tiếng Việt, nghĩa của từ và các lớp từ có quan hệ về nghĩa, các lớp từ phân loại theo nguồn gốc.

- Ngữ pháp tiếng Việt: từ loại tiếng Việt, cụm từ tiếng Việt, câu và dấu câu tiếng Việt.

- Ngữ dụng học: ngôn bản và ngữ cảnh, hành động ngôn ngữ, lý thuyết về hội thoại, ý nghĩa tường minh và hàm ẩn

9. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT

(9/2/22)

1. Các đơn vị ngữ âm

1.1. Các đơn vị âm đoạn

1.2. Các đơn vị siêu âm đoạn

2. Âm tiết tiếng Việt

2.1. Đặc điểm của âm tiết tiếng Việt

2.2. Phân loại âm tiết tiếng Việt

3. Hệ thống âm vị tiếng Việt

3.1. Hệ thống âm đầu

3.2. Hệ thống âm đệm

3.3. Hệ thống âm chính

3.4. Hệ thống âm cuối

3.5. Hệ thống thanh điệu

4. Một số vấn đề liên quan đến ngữ âm trong nhà trường tiểu học

4.1. Chữ viết, chính tả tiếng Việt và vấn đề dạy chữ viết, chính tả ở tiểu học

4.2. Trọng âm, ngữ điệu với vấn đề dạy Tập đọc ở tiểu học

4.3. Chính âm tiếng Việt và vấn đề chính âm ở tiểu học

Chương 2: TỪ VỰNG TIẾNG VIỆT

(9/3/24)

1. Các đơn vị từ vựng tiếng Việt

1.1. Từ

1.2. Thành ngữ

2. Cấu tạo từ tiếng Việt

2.1. Yếu tố và phương thức cấu tạo từ tiếng Việt

2.2. Các kiểu từ phân loại theo cấu tạo: từ đơn, từ ghép, từ láy

3. Ý nghĩa của từ

3.1. Nghĩa của từ

3.2. Các lớp từ có quan hệ về nghĩa trong tiếng Việt

4. Các lớp từ phân loại theo nguồn gốc

4.1. Từ gốc Hán

4.2. Từ gốc Ấn Âu

Chương 3: NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT

(9/3/24)

1. Từ loại tiếng Việt

1.1. Khái niệm

1.2. Các tiêu chí phân loại

- 1.3. Những từ loại trong tiếng Việt
2. *Cụm từ tiếng Việt*
 - 2.1. Cụm danh từ
 - 2.2. Cụm động từ
 - 2.3. Cụm tính từ
3. *Cấu tạo câu tiếng Việt và các kiểu câu phân loại theo cấu tạo*
 - 3.1. Các thành phần cấu tạo câu
 - 3.2. Các kiểu câu phân loại theo cấu tạo
4. *Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói*
 - 4.1. Câu kể
 - 4.2. Câu hỏi
 - 4.3. Câu cầu khiến
 - 4.4. Câu cảm thán
5. *Dấu câu tiếng Việt*
 - 5.1. Công dụng và căn cứ để sử dụng dấu câu
 - 5.2. Các dấu câu tiếng Việt

Chương 4: NGỮ DỤNG HỌC

(8/2/20)

1. *Ngôn bản và ngữ cảnh*
 - 1.1. Khái niệm ngôn bản
 - 1.2. Các chức năng của giao tiếp và đích của ngôn bản
 - 1.3. Các thành phần nội dung của ngôn bản
 - 1.4. Các nhân tố của ngữ cảnh và sự ảnh hưởng đến nội dung, hình thức ngôn bản
 2. *Hành động ngôn ngữ*
 - 2.1. Khái niệm hành động ngôn ngữ
 - 2.2. Các loại hành động ngôn ngữ
 - 2.3. Động từ ngôn hành và phát ngôn ngôn hành
 - 2.4. Điều kiện sử dụng các hành động tại lời
 - 2.5. Phân loại hành động tại lời
 - 2.6. Hành động tại lời gián tiếp
 3. *Lý thuyết hội thoại*
 - 3.1. Khái niệm hội thoại
 - 3.2. Các vận động hội thoại
 - 3.3. Các qui tắc hội thoại
 - 3.4. Các đơn vị hội thoại
 4. *Ý nghĩa hàm ẩn và ý nghĩa tường minh*
 - 4.1. Khái quát về ý nghĩa tường minh và hàm ẩn
 - 4.2. Tiền giả định và hàm ngôn
 - 4.3. Cơ chế tạo ra ý nghĩa hàm ẩn
- 10. Học liệu:**
- 10.1. Học liệu chính.**
1. **Chu Thị Thủy An**, *Tiếng Việt*, Đại học Vinh, 2015.

10.2. Học liệu tham khảo:

2. **Đỗ Hữu Châu**, *Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB GD, Hà Nội, 1999.
3. **Đỗ Hữu Châu**, *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2*, Ngữ dụng học, NXB GD, Hà Nội, 2002.
4. **Đỗ Thị Kim Liên**, *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB GD, Hà Nội, 1999.
5. **Đoàn Thiện Thuật**, *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên phải tham gia nghe giảng và thảo luận ít nhất 75% số tiết quy định của học phần.

- Sinh viên phải có đủ học liệu chính để học tập.

- Thực hiện nghiêm túc yêu cầu tự học, nộp sản phẩm tự học trước khi học mỗi chương. Sẵn sàng trình bày các nội dung được yêu cầu chuẩn bị trước lớp, trước nhóm. Việc thực hiện yêu cầu tự học và sự hợp tác, chia sẻ thông tin trong nhóm, lớp sẽ được tính vào điểm đánh giá sự chuyên cần và thái độ học tập.

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận, sản phẩm tự học giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.

- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10; hình thức thi là tự luận.

- Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

13.1. Câu hỏi ôn tập chương Ngữ âm tiếng Việt

1. Khái niệm âm tiết? Cách nhận diện âm tiết?

2. Dựa vào các tiêu chí âm học và cấu âm, người ta phân âm tố ra hai loại nguyên âm và phụ âm. Hãy chỉ ra sự khác nhau giữa nguyên âm và phụ âm.

3. Sự phân loại và miêu tả nguyên âm thường được dựa trên những tiêu chí nào? Các tiêu chí này tương ứng như thế nào với hai tiêu chí phân loại và miêu tả phụ âm là bộ phận cấu âm và phương thức cấu âm. Phân tích và minh họa bằng các ví dụ trong tiếng Việt.

4. Âm vị là gì? Sự khác nhau và mối liên hệ giữa âm vị, âm tố?

5. Hãy miêu tả các nguyên âm và phụ âm sau: /a/, /i/, /o/. /u/, /e/, /ɛ/, /ɜ/, /ɐ/, /b/, /t/, /k/, /d/, /m/, /n/, /ŋ/, /p/, /s/, /ʃ/, /z/, /ʒ/.

6. Phân tích các đặc điểm của âm tiết tiếng Việt. Từ những đặc điểm này, bạn có suy nghĩ gì về phương pháp dạy Học vần ở tiểu học?

7. Âm tiết tiếng Việt bao gồm những thành tố nào? Vị trí, chức năng của mỗi thành tố?

8. Các truyền thống ngữ văn nào của người Việt chứng tỏ khả năng phân giải ra các thành tố của âm tiết tiếng Việt ?

9. Phân loại các âm tiết trong đoạn thơ theo tiêu chí cách kết thúc âm tiết:

Trống Tràng thành lung lay bóng nguyệt

Khói Cam tuyền mờ mịt thức mây

Mấy lần giương báu trao tay

Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh

(Trích *Chinh phụ ngâm*)

10. Hãy miêu tả các phụ âm đầu tiếng Việt. Hệ thống âm đầu được thể hiện trên chữ viết như thế nào? Hãy xây dựng qui tắc chính tả của cách ghi các phụ âm đầu /k, η, ʃ/. Trong các phương ngữ, thổ ngữ hệ thống âm đầu được thể hiện thế nào? Cho ví dụ minh hoạ.
11. Nêu các đặc điểm và chức năng của âm đệm. Âm đệm được thể hiện trên chữ viết như thế nào?
12. Nêu các đặc điểm và chức năng của âm chính trong tiếng Việt? Miêu tả các âm chính theo nhóm. Các âm chính được thể hiện trên chữ viết như thế nào? Vẽ bảng kê mối quan hệ giữa ngữ âm và chữ viết của âm chính.
13. Sắp xếp các âm cuối tiếng Việt theo hai tiêu chí phương thức cấu âm và vị trí cấu âm. Chỉ ra sự thể hiện của các âm cuối trên chữ viết. Các âm cuối tiếng Việt được thể hiện trong các phương ngữ và thổ ngữ như thế nào?
14. Nêu và phân tích định nghĩa về thanh điệu. Miêu tả hệ thống thanh điệu tiếng Việt.
15. Chữ viết là gì? Phân tích những ưu điểm và nhược điểm của chữ viết tiếng Việt (chữ quốc ngữ). Thử đề xuất cách cải tiến bộ chữ viết tiếng Việt.
16. Thế nào là chính tả? Trình bày các nguyên tắc chính tả tiếng Việt. Trình bày những hiểu biết của bạn về qui tắc viết hoa và qui tắc phiên âm trong tiếng Việt.
17. Thế nào là chính âm? Nêu và phân tích nội dung cơ bản của công tác chính âm. Tại sao phải đặt ra vấn đề chuẩn phát âm trong khi sự tồn tại của phương ngữ là một thực tế?
18. Thế nào là ngữ điệu? Phân tích các yếu tố của ngữ điệu và chức năng của chúng.

13.2. Câu hỏi ôn tập chương Từ vựng tiếng Việt

1. Phân tích khái niệm về từ.
2. Tại sao thành ngữ được coi là một loại đơn vị từ vựng? Tính chất tương đương với từ của thành ngữ được biểu hiện ở những phương diện nào? Nêu và phân tích ví dụ.
3. Trình bày sự hiểu biết của bạn về các phân ngành của từ vựng học.
4. Phân tích các đặc điểm của từ tiếng Việt, làm rõ những đặc trưng chung và đặc trưng riêng.
5. Đặc điểm của từ ghép tiếng Việt? Tại sao nói, qui tắc nổi trội nhất trong từ ghép tiếng Việt là qui tắc ngữ nghĩa?
6. Phân tích các đặc điểm của từ láy tiếng Việt. Tại sao nói, từ láy có sự hoà phối về mặt ngữ âm và có giá trị biểu trưng hoá về mặt nghĩa?
7. Để phân biệt từ đơn, từ ghép, từ láy trong tiếng Việt phải chú trọng những tiêu chí nào?
8. Phân tích các đặc trưng về cấu tạo và ngữ nghĩa của thành ngữ tiếng Việt.
9. Nêu và phân tích các thành phần ý nghĩa của từ.

10. Từ đa nghĩa là gì? Phân tích cơ chế phát triển nghĩa của từ đa nghĩa trong tiếng Việt.

11. Thế nào là từ đồng nghĩa? Bản chất của từ đồng nghĩa trong tiếng Việt?

12. Từ trái nghĩa là gì? Phân tích mối quan hệ giữa từ trái nghĩa với từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa.

13. Ngữ cảnh và sự hoạt động của từ đồng âm trong tiếng Việt?

13.3. Câu hỏi ôn tập phần Ngữ pháp tiếng Việt

1. Từ loại là gì? Phân tích các tiêu chí phân chia từ loại trong tiếng Việt.

2. Phân tích những điểm giống nhau, khác nhau giữa danh từ và động từ trong tiếng Việt. Minh họa bằng các ví dụ cụ thể.

3. Phân tích những điểm giống nhau, khác nhau giữa động từ và tính từ trong tiếng Việt. Minh họa bằng các ví dụ cụ thể.

4. Thế nào là đại từ? Trong tiếng Việt, đại từ có thể phân thành những tiểu loại nào? Cho ví dụ minh họa.

5. Câu là gì? Hãy phân tích các đặc điểm của câu trong tiếng Việt. Minh họa bằng các ví dụ cụ thể.

6. Trình bày các quan điểm phân loại câu theo cấu tạo trong Ngữ pháp học tiếng Việt. Theo bạn, hiện nay, sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học đang biên soạn theo quan điểm nào trong những quan điểm vừa nêu?

7. Thế nào là câu kể? Dựa trên tiêu chí lô gic ý nghĩa có thể phân câu kể trong tiếng Việt thành mấy loại? Chỉ ra điểm khác nhau giữa câu phủ định miêu tả và câu phủ định bác bỏ.

8. Thế nào là câu hỏi? Dựa trên tiêu chí phương tiện hình thức có thể phân câu hỏi trong tiếng Việt thành mấy loại? Trình bày đặc điểm của mỗi loại?

9. Thế nào là câu hỏi? Dựa trên tiêu chí mục đích nói có thể phân câu hỏi trong tiếng Việt thành mấy loại? Trình bày đặc điểm của mỗi loại?

10. Thế nào là câu cầu khiến? Dựa trên tiêu chí phương tiện hình thức có thể phân câu cầu khiến trong tiếng Việt thành mấy loại? Trình bày đặc điểm của mỗi loại? Những yếu tố ảnh hưởng đến lịch sự của câu khiến?

11. Xét về chức năng, dấu phẩy và dấu chấm phẩy giống, khác nhau như thế nào? Cho ví dụ.

12. Xét về chức năng, dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép giống, khác nhau thế nào? Cho ví dụ.

13. Điểm giống, khác nhau về chức năng giữa dấu chấm và dấu chấm hỏi? Cho ví dụ.

14. Điểm giống nhau, khác nhau về công dụng giữa dấu chấm và dấu chấm than? Cho ví dụ.
15. Điểm giống nhau, khác nhau về công dụng giữa dấu chấm hỏi và dấu chấm than? Cho ví dụ.
16. Trình bày các công dụng của dấu gạch ngang. Cho ví dụ minh họa.
17. Trình bày các công dụng của dấu hai chấm. Cho ví dụ minh họa.

13.4. Câu hỏi ôn tập chương Ngữ dụng học

1. Ngôn bản là gì? Trình bày hiểu biết của bạn về thành phần nội dung của ngôn bản.
2. Ngữ cảnh là gì? Các yếu tố của ngữ cảnh và sự ảnh hưởng của chúng đến nội dung, hình thức của ngôn bản.
3. Thế nào là hành động ngôn ngữ? Hành động ngôn ngữ bao gồm những loại nào?
4. Phân loại các hành động ở lời?
5. Điều kiện sử dụng hành động tại lời?
6. Thế nào là động từ ngữ vi (động từ) ngôn hành? Hành động ở lời gián tiếp?
7. Khái niệm hội thoại? Các vận động hội thoại?
8. Trình bày hiểu biết của bạn về nguyên tắc tôn trọng thể diện của người đối thoại. Cho ví dụ minh họa.
9. Trình bày hiểu biết của bạn về nguyên tắc thương lượng trong hội thoại. Cho ví dụ minh họa.
10. Trình bày hiểu biết của bạn về nguyên tắc cộng tác trong hội thoại. Cho ví dụ minh họa.
11. Khái niệm ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn?
12. Khái niệm tiền giả định? Khái niệm hàm ngôn?
13. Sự khác nhau giữa tiền giả định và hàm ngôn?

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VĂN HỌC THIẾU NHI

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: Chu Thị Hà Thanh

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. TS

Hướng nghiên cứu chính: Văn học thiếu nhi, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Địa chỉ: Khoa Giáo dục, Trường đại học Vinh

Điện thoại nhà riêng: 0916 542 059

2. Tên học phần: Văn học thiếu nhi

3. Mã học phần: GD316

4. Số tín chỉ : 03

5. Loại học phần: bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 30

- Thảo luận: 15

- Tự học: 90

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

7.1. Về kiến thức:

- Tổng hợp được một số vấn đề khái quát về văn học thiếu nhi

- Phân tích được các thể loại văn học dân gian thiếu nhi.

- Nhận định được sáng tác của một số tác giả văn học viết thiếu nhi.

7.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng khái quát hóa vấn đề nghiên cứu

- Kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm văn học

- Kỹ năng vận dụng vào việc dạy học các tác phẩm được chọn trong chương trình tiểu học

7.3. Về thái độ:

- Nhận thức đúng vai trò, vị trí của văn học thiếu nhi trong nền văn học nước nhà cũng như đối với sự phát triển của thiếu nhi

- Tinh thần tích cực, tự giác trong mọi hoạt động dạy học

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học Văn học thiếu nhi cung cấp những kiến thức văn học thiếu nhi gần gũi, thiết thực đối với chương trình Văn -Tiếng Việt ở tiểu học. Chúng bao gồm một số vấn đề khái quát về văn học thiếu nhi, các thể loại văn học dân gian có liên quan tới nhận thức của thiếu nhi, các tác giả, tác phẩm văn học viết thiếu nhi tiêu biểu, đồng thời đây là những tác phẩm được tuyển chọn trong chương trình- sách giáo khoa Tiếng Việt ở tiểu học.

9. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: Khái quát về Văn học thiếu nhi

(6/3/18)

9.1.1: Mục tiêu

- Kiến thức: Hiểu và lý giải được

- + Một số vấn đề chung: Khái niệm văn học thiếu nhi, các bộ phận cấu thành
- + Một số đặc điểm của văn học thiếu nhi
- + Ý nghĩa - tác dụng của văn học thiếu nhi

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng nghiên cứu văn học
- + Kỹ năng khái quát hóa vấn đề nghiên cứu

- Thái độ:

+ Đánh giá đúng giá trị, tầm quan trọng của văn học thiếu nhi đối với nền văn học nước nhà

cũng như đối với thiếu nhi

- + Nghiêm túc, tích cực trong học tập

9.1.2. Nội dung chi tiết chương:

9.1.2.1. Một số vấn đề chung

- Khái niệm văn học thiếu nhi
- Các bộ phận cấu thành

9.1.2.2. Một số đặc điểm của văn học thiếu nhi

- Văn học thiếu nhi mang tính giáo dục cao
- Văn học thiếu nhi mang tính nghệ thuật riêng
- Văn học thiếu nhi mang tính vừa sức

9.1.2.3. Ý nghĩa - tác dụng của văn học thiếu nhi

- Văn học thiếu nhi giúp trẻ hình thành khả năng cảm thụ văn học
- Văn học thiếu nhi rèn luyện trí tưởng tượng, óc sáng tạo cho trẻ.

- Văn học thiếu nhi rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ.

Chương 2: Văn học dân gian thiếu nhi

(12/6/36)

9.2.1. Mục tiêu chương

- **Kiến thức:** Đối với mỗi thể loại cần phân tích, lý giải được các vấn đề sau:

- + Định nghĩa
- + Nguồn gốc và quá trình phát triển
- + Đặc trưng thể loại
- + Giá trị nội dung và nghệ thuật
- + Tác dụng đối với trẻ thơ

- **Kỹ năng:**

- + Kỹ năng đánh giá, thẩm định giá trị của các thể loại văn học dân gian
- + Kỹ năng xác định các thành phần nội dung phù hợp với nhận thức của trẻ
- + Kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm

- **Thái độ:**

- + Tôn trọng các giá trị văn học truyền thống
- + Ý thức tự học, tự nghiên cứu

9.2.2. Nội dung chi tiết chương 2

9.2.2.1. Thần thoại và truyền thuyết

- Khái niệm
- Nội dung thần thoại và truyền thuyết
- Thần thoại và truyền thuyết với trẻ em.

9.2.2.2. Truyện cổ tích

- Một số vấn đề chung về thể loại cổ tích
- Nội dung chủ yếu của truyện cổ tích Việt Nam.
- Cổ tích với trẻ em

9.2.2.3. Truyện ngụ ngôn

- Khái niệm truyện ngụ ngôn
- Nội dung ý nghĩa truyện ngụ ngôn
- Nghệ thuật truyện ngụ ngôn

9.2.2.4. Ca dao- đồng dao

- Ca dao (khái niệm, nội dung, nghệ thuật)

- Đồng dao(khái niệm, nội dung, nghệ thuật)

9.2.2.5. Câu đố

- Định nghĩa
- Nội dung ý nghĩa câu đố
- Nghệ thuật

Chương 3: Văn học viết thiếu nhi

(12/6/36)

9.3.1. Mục tiêu

- Kiến thức:

- + Tóm tắt được quá trình hình thành và phát triển của văn học viết thiếu nhi
- + Phân tích được những nét đặc sắc của thơ và truyện viết cho các em
- + Phân tích, lý giải được những thành tựu về sáng tác thơ văn của các tác giả: Tô Hoài, Phạm Hồ, Võ Quảng, Trần Đăng Khoa ở các mặt nội dung và nghệ thuật.

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng phân tích, đánh giá tác giả, tác phẩm văn học
- + Kỹ năng thống kê, khảo sát các tác phẩm văn học viết thiếu nhi trong nhà trường

- Thái độ:

- + Nhận thức đúng về những đóng góp của các tác giả đối với nền văn học thiếu nhi nước nhà
- + Nghiêm túc, khoa học trong học tập

9.3.2. Nội dung chi tiết

9.3.2.1. Khái quát Văn học viết thiếu nhi

- Quá trình hình thành và phát triển của văn học viết thiếu nhi
 - Những nét đặc sắc của thơ và truyện viết cho thiếu nhi

9.3.2.2. Một số tác giả tiêu biểu của văn học viết thiếu nhi

- Tô Hoài (tác giả, tác phẩm)
- Phạm Hồ (tác giả, tác phẩm)
- Võ Quảng (tác giả, tác phẩm)

9.3.2.3. Sáng tác thơ của thiếu nhi

- Thơ thiếu nhi thời kỳ kháng chiến chống Mỹ
- Thơ Trần Đăng Khoa

10. Học liệu:

- 1- Chu Thị Hà Thanh- Lê Thị Thanh Bình, *Văn học 2*, Trường Đại học Vinh, 2005.
- 2- Trần Đức Ngôn - Dương Thu Hương, *Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Trường ĐHSP I Hà Nội, 1994.
- 3- Đinh Gia Khánh (chủ biên), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H, 2000.
- 4- Lã Thị Bắc Lý, *Giáo trình Văn học trẻ em*, Nxb Đại học sư phạm, H, 2003.
- 5- Vũ Ngọc Khánh, *Bình giảng thơ ca – truyện dân gian*, Nxb Giáo dục, H, 1997.
- 6- *Tiếng Việt 1-5*, Nxb Giáo dục, H, 2006
- 7- Vũ Ngọc Bình, *Đôi điều tâm đắc*, Nxb Kim Đồng, H, 1983
- 8- Vân Thanh, *Thơ Trần Đăng Khoa*, Tạp chí Văn học số 3- 1984
- 9- Vân Thanh, *Văn học thiếu nhi hôm nay*, Tạp chí văn học số 6 – 1978.
- 10- Lã Thị Bắc Lý, *Truyện viết cho thiếu nhi sau 1975*, NXB Đại học quốc gia, H, 2000.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

Câu 1: Truyền thuyết dân gian bồi dưỡng trẻ thơ lòng tự hào dân tộc.

Hãy phân tích một số truyền thuyết tiêu biểu để chứng minh ý kiến trên.

Câu 2: Chứng minh rằng Văn học thiếu nhi mang tính nghệ thuật riêng.

Câu 3: Câu đố giúp trẻ em nhận thức về thế giới xung quanh như thế nào? Nêu ví dụ và phân tích.

Câu 4: Thần thoại hấp dẫn trẻ em bởi được xây dựng bằng từ dùng ấu trĩ, ngây thơ của người cổ đại. Hãy chứng minh ý kiến trên.

Câu 5: Nêu và phân tích ý nghĩa – tác dụng của Văn học thiếu nhi đối với trẻ em.

Câu 6: Truyện ngụ ngôn giáo dục trẻ em thông qua bài học triết lý bằng việc phân tích một số truyện ngụ ngôn, hãy chứng minh ý kiến trên.

Câu 7: Phân tích tác dụng của truyện cổ tích đối với trẻ em.

- Câu 8: Phân tích nội dung và ý nghĩa của bộ phận ca dao phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ.
- Câu 9: Phân tích nội dung đồng dao và nêu ý nghĩa của nó đối với đời sống sinh hoạt trẻ em.
- Câu 10: Phân tích nhân vật Dế Mèn trong tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu ký của Tô Hoài, đồng thời nêu lên bài học giáo dục đối với trẻ em.
- Câu 11: Nông thôn Việt Nam được thể hiện như thế nào trong thơ trên Đăng Khoa.
- Câu 12: Trình bày thế giới trẻ thơ trong thơ Trần Đăng Khoa.
- Câu 13: Phân tích đặc điểm nội dung thơ thiếu nhi của Phạm Hồ.
- Câu 14: Trình bày những nội dung chủ yếu của thơ Võ Quảng dành cho thiếu nhi.
- Câu 15: Khái quát những đặc điểm về hình thức nghệ thuật của câu đố.
- Câu 16: Anh (chị) hiểu thế nào về vai trò và ý nghĩa của các loại nhân vật thần kỳ, nhân vật “đàn em” và nhân vật đề cương trong truyện cổ tích?
- Câu 17: Hãy trình bày nguồn gốc và quá trình phát triển của thần thoại và truyền thuyết.
- Câu 18: Trình bày con đường hình thành truyện ngụ ngôn.
- Câu 19: Truyện cổ tích Việt nam khái quát lên triết lý sống và đạo lý làm người của nhân dân ta. Hãy chứng minh.
- Câu 20: Con đường nào đã đưa Trần Đăng Khoa đến với thơ ca?
- Câu 21: Phân tích tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ trong sáng tác thơ thiếu nhi thời kỳ chống Mỹ.
- Câu 22: Hình ảnh chú bộ đội trong thơ thiếu nhi thời kỳ chống Mỹ.
- Câu 23: Phân tích bài thơ Chú bò tìm bạn của Phạm Hồ
- Câu 24: Truyện ngụ ngôn là gì? Những đặc trưng cơ bản của nó.
- Câu 25: Văn học thiếu nhi là gì? Các bộ phận cấu thành nó
- Câu 26: Nêu và phân biệt các khái niệm Ca dao – Dân ca.
- Câu 27: Kể tên 5 truyện kể dân gian dành cho thiếu nhi và cho biết chúng thuộc thể loại truyện nào.
- Câu 28: Chép lại 5 câu đồng dao dành cho thiếu nhi.
- Câu 29: Chép lại 5 câu ca dao dành cho thiếu nhi.
- Câu 30: Tóm tắt 1 truyện cổ tích dành cho thiếu nhi.

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC LỐI SỐNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SÁNG TẠO CHO HSTH

1. Thông tin chung về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp dạy học; Giáo dục lối sống cho HSTH; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học....
- Địa chỉ: Giảng viên khoa Giáo dục- Đại học Vinh- 182 Lê Duẩn- Vinh- Nghệ An
- Điện thoại nhà riêng: Ngõ 20- Tôn Thất Tùng- Vinh- Nghệ An

2. Tên học phần: GIÁO DỤC LỐI SỐNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HSTH

3. Mã học phần: GD 122

4. Số tín chỉ : 3

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 35
- Thảo luận: 10
- Tự học: 60

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

- Về kiến thức:

+Hiểu rõ cơ sở khoa học củatổ chức hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học; có kiến thức lí luận về Giáo dục lối sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo để vận dụng những kiến thức này vào quá trình giáo dục lối sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo có hiệu quả cho HSTH.

+ Hiểu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục lối sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH; những xu hướng và các yêu cầu đổi mới của hoạt động này hiện nay ở trường Tiểu học.

- Về kỹ năng:

+ Lập được kế hoạch tổ chức giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo hiệu quả cho học sinh tiểu học.

+ Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, phương tiện, các hình thức tổ chức, cách kiểm tra đánh giá để tổ chức giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo tinh thần đổi mới ở tiểu học.

+ Phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học. Ứng dụng lí luận mới để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học.

- Về thái độ:

+ Ham học hỏi, có ý thức tự học để tổ chức tốt hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở tiểu học.

+ Có ý thức tự trau dồi, rèn luyện bản thân, có lối sống mẫu mực, thực hiện các chuẩn mực có văn hóa với thế giới xung quanh và với chính mình.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Mục đích học phần giúp sinh viên có nhận thức, kỹ năng và hệ giá trị cần thiết để tổ chức tốt giáo dục lối sống và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học. Nội dung của môn học giáo dục lối sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học bao gồm: những cơ sở khoa học của việc tổ chức giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo; nội dung, hình thức, phương pháp và những định hướng trong kiểm tra đánh giá trong giáo dục lối sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Ngoài ra, học phần còn tạo điều kiện cho sinh viên thực hành, luyện tập thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong điều kiện thực tế.

9. Nội dung chi tiết môn học

PHẦN 1.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU

HỌC(Tỉ lệ LT/TL/TH: 15/0/0)

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC LỐI SỐNG

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 4/0/0)

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1 Lối sống, lễ sống, nếp sống

1.2 Phân loại lối sống

2. Cơ cấu của lối sống, cơ cấu của những điều kiện sống

2.1 Cơ cấu lối sống

2.1.1 Khái niệm

2.1.2 Nội dung cơ cấu lối sống

2.2 Cơ cấu những điều kiện sống

2.2.1 Khái niệm

2.2.2 Nội dung cơ cấu những điều kiện sống

3. Quy luật của sự hình thành lối sống

3.1 Mối quan hệ giữa vật chất- tinh thần

3.2 Mối quan hệ tính phổ quát- tính dân tộc

3.3 Mối quan hệ tính kế thừa- tính phát triển

3.4 Mối quan hệ giữa tập thể- cá nhân

3.5 Mối quan hệ giữa cưỡng chế- tự lựa chọn

3.6 Mối quan hệ giữa đấu tranh xóa bỏ và xây dựng

Chương 2. KHÁI QUÁT VỀ GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

HIỆN NAY (Tỉ lệ LT/TL/TH: 3/0/0)

1. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

1.1. Khái niệm, vai trò, nhiệm vụ của giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học

1.2. Những đặc điểm cơ bản của giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học hiện nay

2. Xu hướng và những yêu cầu khách quan của việc giáo dục lối sống

3. Những nhân tố tác động đến lối sống của HSTH

4. Nội dung, các con đường giáo dục lối sống cho HSTH

4.1 Giáo dục lối sống thông qua dạy học trên lớp

4.2 Giáo dục lối sống thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp

4.3 Giáo dục lối sống thông qua các hoạt động cộng đồng, xã hội

Chương 3. TỔ CHỨC GIÁO DỤC LỐI SỐNG Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 8/0/0)

1. Vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ của Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

1.1. Vị trí, vai trò của môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

2. Đặc điểm môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

3. Nội dung, chương trình môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

3.1. Nội dung môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

3.2. Chương trình môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

4. Phương pháp dạy học môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

4.1. Khái niệm

4.2. Những đặc trưng của phương pháp dạy học Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

4.3. Hệ thống các PPDH môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

4.4. Cơ sở lựa chọn PPDH môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

5. Phương tiện dạy học môn Giáo dục lối sống

5.1. Khái niệm

5.2. Vai trò của phương tiện dạy học trong môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

5.3. Phân loại phương tiện dạy học, yêu cầu khi sử dụng phương tiện dạy học môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

6. Hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

6.1. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học

6.2. Các hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

7. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

7.1 Khái niệm

7.2. Yêu cầu khi đánh giá kết quả dạy học môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

7.3. Phương pháp và hình thức đánh giá kết quả dạy học môn Giáo dục lối sống ở trường tiểu học

PHẦN 2.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC (Tỉ lệ LT/TL/TH: 15/0/0)

Chương 1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/0/0)

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1 Tổ chức hoạt động giáo dục

1.2 Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

2. Tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh

3. Cơ sở lý luận của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

3.1 Tâm lý học trải nghiệm sáng tạo

3.2 Giáo dục học về trải nghiệm sáng tạo

3.3 Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

4. Mối quan hệ giữa hoạt động dạy học trên lớp và hoạt động trải nghiệm sáng tạo

CHƯƠNG 2. LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO

Ở NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC (Tỉ lệ LT/TL/TH: 10/0/0)

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở nhà trường tiểu học

1.1 Mục tiêu

1.2 Nhiệm vụ

2. Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở nhà trường tiểu học

2.1 Khái niệm

2.2 Một số nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở nhà trường TH

2.2.1 Chính trị- Xã hội

2.2.2 Khoa học- kĩ thuật

2.2.3 Văn hóa- Nghệ thuật

2.2.4 Vui chơi- Giải trí

2.2.5 Lao động công ích

2.2.6 Thể dục thể thao

2.2.7 Các nội dung giáo dục khác: GDMT; GD ATGT; GD vệ sinh thực phẩm; phòng bệnh....

3. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học

3.1 Khái niệm

3.2 Một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

3.2.1 Câu lạc bộ

3.2.2 Trò chơi

3.2.3 Múa/ hát

3.2.4 Hội thi/ cuộc thi

3.2.5 Sân khấu tương tác

3.2.6 Tham quan, dã ngoại

3.2.7 Tổ chức sự kiện

3.2.8 Hoạt động cộng đồng

3.2.9 Giao lưu/ Diễn đàn

3.2.10 Lao động công ích

4. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

4.1 Khái niệm

- 4.2 Một số phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH
 - 4.2.1 Phương pháp giải quyết vấn đề
 - 4.2.2 Phương pháp đóng vai
 - 4.2.3 Phương pháp trò chơi
 - 4.2.4 Phương pháp dự án
 - 4.3 Một số kĩ thuật hình thành giá trị
 - 4.3.1 Tổ chức HS tự suy ngẫm
 - 4.3.2 Kể chuyện
 - 4.3.3 Giáo dục giá trị qua nhận thức lại kinh nghiệm, tương tác và sự tranh luận
 - 4.3.4 Giáo dục giá trị bằng những trải nghiệm cảm xúc (Klausmeier and Goodwin)
 - 4.4 Quy luật hình thành giá trị
- 5. Đánh giá trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở nhà trường tiểu học**
- 5.1 Khái niệm
 - 5.2 Quy trình đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo
 - 5.3 Phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo

PHẦN 3.

THỰC HÀNH THIẾT KẾ, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/0/10)

- 1. Thực hành thiết kế hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo**
- 1.1 Yêu cầu chung về thiết kế hoạt động Giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo
 - 1.2 Gợi ý thiết kế hoạt động Giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH
 - 1.2.1 Cấu trúc chung hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo
 - 1.2.2 Những lưu ý khi thiết kế hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo
- 2. Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH**
- 2.1 Thực hành tổ chức hoạt động Giáo dục lối sống cho HSTH
 - 2.2 Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH

10. Học liệu:

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Liên- Chủ biên (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục.

[2] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa (2011), *Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu khác

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Nhật Thăng (1998), *Tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Giáo dục.

[2] Trần Quang Đức, *Kỹ năng lễ hội trại mùa hát vui chơi và sinh hoạt tập thể*, Nxb Thanh niên, 2004.

[3] Kolb, D. (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.

[4] Bộ GD&ĐT (2006), Chương trình giáo dục phổ thông - HĐGD NGLL, Hà Nội.

[5] Bùi Ngọc Diệp, *Hoạt động giáo dục của trường tiểu học giai đoạn sau năm 2015*, Nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, Mã số: V2013 – 03NV

[6] Bộ Giáo dục Hàn Quốc (2009), *Chương trình Hàn Quốc – Hoạt động ngoại khóa sáng tạo*, Seoul, Hàn Quốc.

[7] Huỳnh Khải Vinh (2005), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*, NXB Chính trị quốc gia.

[8] Nguyễn Thị Thanh Bình (2011), *Giáo dục kỹ năng sống*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[9] Hà Nhật Thăng (1998), *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[10] Quỹ hòa bình và phát triển Việt Nam (2016), *Hệ giá trị- mục tiêu phát triển nhân cách người học của hệ thống giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày khái niệm tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo với việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

2. Trình bày cơ sở lí luận của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH.
3. Phân tích mối quan hệ giữa hoạt động dạy học trên lớp với hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH.
4. Trình bày các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở nhà trường Tiểu học.
5. Trình bày khái niệm, cách sử dụng, yêu cầu sư phạm của các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học: giải quyết vấn đề; đóng vai; làm việc nhóm; dự án. Cho ví dụ minh họa.
6. Trình bày khái niệm lối sống, lễ sống, nếp sống, cơ cấu lối sống; nêu các quy luật hình thành lối sống.
7. Phân tích vai trò, nhiệm vụ và những định hướng cơ bản trong giáo dục lối sống cho HSTH hiện nay.
8. Trình bày vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ của môn Giáo dục lối sống ở nhà trường Tiểu học. Phân tích những định hướng đổi mới công tác giáo dục lối sống cho HSTH hiện nay.
9. Trình bày khái niệm, cách sử dụng, yêu cầu sư phạm của các phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học: đàm thoại, thảo luận nhóm; nêu gương; thuyết phục, thực hành theo mẫu; đóng vai; kể chuyện; giải quyết vấn đề; trò chơi. Cho ví dụ minh họa.
10. Vẽ sơ đồ mô tả các hình thức tổ chức Giáo dục lối sống cho HSTH.
11. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học giáo dục lối sống / tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HSTH.

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN CHUYÊN BIỆT
(PHẦN MĨ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MĨ THUẬT)

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: **Thái Mạnh Thủy**

Chức danh, học hàm, học vị: Th.s.

Hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật

Địa chỉ: Xóm 8, Hưng lợi, Hưng nguyên, Nghệ An

Điện thoại nhà riêng: 0917748913 Email: Huong.mndhv@gmail.com

2. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN CHUYÊN BIỆT
(PHẦN MĨ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MĨ THUẬT)

3. Mã học phần: GD 169

4. Số tín chỉ :02

5. Loại học phần: Lý thuyết

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 25
- Thảo luận: 10
- Tự học: 60.

7. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản, tối giản về MT và PPDHMT ở tiểu học.

4.2. Kỹ năng: Sinh viên hoàn thành được các loại bài tập thực hành MT cơ bản, vận dụng được kiến thức MT và PPDHMT vào việc dạy học MT ở trường tiểu học.

4.3. Thái độ: Sinh viên thấy được vai trò của MT đối với cuộc sống, có ý thức tự giác, chủ động nâng cao KT, KN MT để có thể dạy tốt môn MT ở tiểu học.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật (MT & PPDHMT) là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở mọi bậc học (THSP, CĐSP, ĐHSP), gồm hai khối kiến thức và kỹ năng (KT, KN):

1. KT, KN phổ thông, cơ bản của MT (từ khái niệm đến KT, KN cụ thể của các chuyên ngành : Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc...).

2. KT, KN về PPDHMT ở tiểu học, trong đó gồm KT, KN PPDHMT nói chung và KT, KN về PPDH năm phân môn MT cụ thể là: Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí, Vẽ tranh, Nặn tạo dáng, Thường thức mỹ thuật

9. Nội dung chi tiết học phần: *(Ghi rõ số tiết lý thuyết, thực hành từng chương)*

Bài mở đầu: **Khái quát về Mỹ thuật và PPDHMT ở Tiểu học (5LT)**

1. Một số khái niệm cơ bản
2. Yêu cầu kiến thức và kỹ năng Mỹ thuật đối với giáo viên Tiểu học
3. Yêu cầu kiến thức và kỹ năng PPDH Mỹ thuật đối với giáo viên Tiểu học

Chương 1. Mỹ thuật cơ bản (10 LT, 15TH, 45 TH)

1.1. Luật xa gần và Giải phẫu tạo hình

1.1.1. Luật xa gần (LXG)

1.1.2. Giải phẫu tạo hình (GPTH)

1.2. Vẽ theo mẫu (VTM)

1.2.1 Khái niệm

1.2.2 Một số yêu cầu về KT, KN VTM (đối với SV ngành GDTH).

1.3. Vẽ trang trí

1.3.1 Khái niệm

1.3.2. Một số yêu cầu về KT, KN trang trí cơ bản (đối với SV ngành GDTH).

1.3.3. Thực hành vẽ trang trí

1.4. Vẽ tranh

1.4.1 Khái niệm

1.4.2 Một số yêu cầu về KT, KN vẽ tranh (đối với SV ngành GDTH)

1.4.3. Thực hành vẽ tranh theo đề tài

1.5. Nặn tạo dáng

1.5.1 Khái niệm

1.5.2 Một số yêu cầu về KT, KN Nặn tạo dáng (đối với SV ngành GDTH)

(Phương tiện, chất liệu, kỹ thuật nặn)

Chương 2. Phương pháp DHMT ở tiểu học (10 LT, 5 TH, 15 TH)

2.1. Khái quát về PPDHMT ở Tiểu học

2.1.1. Mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ môn MT ở tiểu học.

2.1.2. Cấu trúc và nội dung chương trình môn MT ở tiểu học.

2.1.3 Phương pháp DHMT chung ở tiểu học

2.1.4 Hình thức DHMT chung ở tiểu học

2.2. Phương pháp DH các phân môn MT ở tiểu học

- 2.2.1. Phương pháp DH vẽ theo mẫu (VTM).
- 2.2.2. Phương pháp DH vẽ trang trí (VTT).
- 2.2.3. Phương pháp DH vẽ tranh. (VT)
- 2.2.4. Phương pháp DH Nặn -Tạo dáng (N-TD)
- 2.2.5. Phương pháp DH thường thức MT (TTMT)

2.3. Giáo án và quy trình một giờ dạy học MT ở tiểu học.

- 2.3.1. Giáo án MT
- 2.3.2. Quy trình một giờ dạy học MT ở tiểu học

10. Học liệu:

10.1. Học liệu chính

1. Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên), Tuấn Nguyên Bình, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Võ Quốc Thạch, *Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.

10.2. Học liệu tham khảo:

- 1. Ths. Nguyễn Lăng Bình, *Mỹ Thuật và phương pháp dạy học Mỹ Thuật ở tiểu học*, Nhà Xuất bản Giáo dục, Dự án phát triển giáo viên tiểu học, 2007.
- 2. Tuấn Nguyên Bình, Võ Quốc Thạch, Nguyễn Thị Ngọc Bích, *Mỹ Thuật và phương pháp dạy học Mỹ Thuật*, Nhà xuất bản Giáo dục, Dự án phát triển giáo viên tiểu học, 2007.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên phải tham gia nghe giảng và thảo luận ít nhất 75% số tiết quy định của học phần.
- Sinh viên phải có đủ học liệu chính để học tập.
- Thực hiện nghiêm túc yêu cầu tự học, nộp sản phẩm tự học trước khi học mỗi chương. Sẵn sàng trình bày các nội dung được yêu cầu chuẩn bị trước lớp, trước nhóm. Việc thực hiện yêu cầu tự học và sự hợp tác, chia sẻ thông tin trong nhóm, lớp sẽ được tính vào điểm đánh giá sự chuyên cần và thái độ học tập.

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận, sản phẩm tự học giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10; hình thức thi là tự luận.
- Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

13.1. Câu hỏi ôn tập phần mỹ thuật cơ bản (chương 1)

- 1) Khái niệm Luật xa gần? Điểm tụ, đường tầm mắt?

- 2) Tỷ lệ khuôn mặt người trưởng thành?, So sánh tỷ lệ cơ bản giữa trẻ em và người lớn
- 3) Khái niệm vẽ theo mẫu? Một số yêu cầu về KT, KN VTM (đối với SV ngành GDTH).
- 4) Khái niệm trang trí cơ bản? Bố cục, Hoà tiết, màu sắc..trong trang trí cơ bản?
- 5) Một số yêu cầu về KT, KN trang trí cơ bản? Thực hành vẽ trang trí .
- 6) Khái niệm vẽ tranh? Đề tài, bố cục trong vẽ tranh?
- 7) Một số yêu cầu về KT, KN vẽ tranh? Thực hành vẽ tranh theo đề tài.
- 8) Khái niệm nặn tạo dáng, nêu phương tiện, chất liệu, kỹ thuật nặn?
- 9) Một số yêu cầu về KT, KN Nặn tạo dáng

13.2. Câu hỏi ôn tập phần Phương pháp DHMT (chương 2)

1. Khái quát về PPDHMT ở Tiểu học?
2. Mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ môn MT ở tiểu học?
3. Cấu trúc và nội dung chương trình môn MT ở tiểu học?
4. Trình bày phương pháp và hình thức DHMT chung ở tiểu học
5. Trình bày phương pháp DH vẽ theo mẫu ?
6. Trình bày phương pháp DH vẽ trang trí
7. Trình bày phương pháp DH vẽ tranh.
8. Trình bày phương pháp DH Nặn -Tạo dáng
9. Trình bày phương pháp DH thường thức MT
10. Các bước soạn Giáo án môn MT? Soạn một bài dạy cụ thể trong chương trình Mỹ thuật ở tiểu học
11. Quy trình một giờ dạy học MT ở tiểu học?

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN CHUYÊN BIỆT Ở TIỂU HỌC
(PHẦN THỦ CÔNG - KỸ THUẬT)

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: **Thái Mạnh Thủy**

Chức danh, học hàm, học vị: Th.s.

Hướng nghiên cứu chính: Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật, phương pháp dạy học thủ công – kỹ thuật

Địa chỉ: Xóm 8, Hưng lợi, Hưng nguyên, Nghệ An

Điện thoại nhà riêng: 0917748913 Email: Huong.mndhv@gmail.com

2. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN CHUYÊN BIỆT
Ở TIỂU HỌC

3. Mã học phần: GD 169

4. Số tín chỉ :01

5. Loại học phần: Lý thuyết

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 25

- Thảo luận: 10

- Tự học: 45

7. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức: nắm vững những kiến thức chủ yếu về phần Thủ công- kỹ thuật , thực hiện tốt các phương pháp tạo hình và tạo ra được các sản phẩm thu công - kỹ thuật đạt yêu cầu.

4.2. Kỹ năng ; hình thành tốt các kỹ năng vẽ: xé, cắt, gấp, đan nan, lắp ghép mô hình, ...Và thực hiện dạy tốt các phân môn trên.

4.3. Thái độ: tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập. Có nhận thức đúng đắn trong việc lĩnh hội các kiến thức .

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

PPDH Thủ công - Kỹ thuật gồm 2 phần (Thủ công – kỹ thuật và PPDH), là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành GDTH gồm hai khối kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết là:

- TCKT gồm: Kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa, kỹ thuật làm đồ chơi, lắp ghép mô hình kỹ thuật.

- PPDH TCKT gồm mục tiêu, cấu trúc nội dung chương trình sách giáo khoa TCKT ở tiểu học. Phương pháp chung và phương pháp dạy học các phần TCKT cụ thể. Giáo án và hình thức tổ chức dạy học TCKT ...

9. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN I. THỦ CÔNG KỸ THUẬT

(Lý thuyết: 5, Thực hành: 5, Tự học 30)

Chương I: Khái quát về thủ công kỹ thuật

1. Mục đích, ý nghĩa, đặc điểm của KTTH bằng giấy bìa

1.1. Mục đích

1.2. Ý nghĩa

1.3. Đặc điểm của KTTH bằng giấy bìa

2. Các điểm gấp, cắt cơ bản.

2.1. Các nét cắt

2.2. Các nét gấp

3. Các phương pháp kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa:

3.1 Phương pháp xé, dán hình

3.2. Phương pháp gấp

3.3 Phương pháp cắt, dán hình

3.4. Phương pháp đan nan

3.5. Phương pháp phối hợp xé, gấp, cắt, dán hình...

Chương II: Kỹ thuật làm đồ chơi

1. Mục đích, ý nghĩa, đặc điểm của KT làm đồ chơi

1.1. Mục đích

1.2. Ý nghĩa

1.3. Đặc điểm của KT làm đồ chơi

2. Các phương pháp làm một số đồ chơi đơn giản

2.1 Phương pháp làm lọ hoa treo tường

2.2. Phương pháp làm con gà bằng vỏ trứng.

Chương III: Lắp ghép mô hình kỹ thuật

1. Mục đích, ý nghĩa của lắp ghép mô hình kỹ thuật

1.1. Mục đích

1.2. Ý nghĩa

1.3. Đặc điểm của lắp ghép mô hình kỹ thuật

2. Khái niệm, các mối ghép thông dụng, chi tiết dụng cụ

2.1. Khái niệm

2.2. Các mối ghép thông dụng

2.3. Chi tiết dụng cụ

3. Kỹ thuật lắp ghép mô hình cơ khí (lắp ô tô tải, rô bốt....)

3.1. Kỹ thuật lắp ghép mô hình ô tô tải

3.2. Kỹ thuật lắp ghép mô hình rô bốt

4. Kỹ thuật lắp ghép mô hình điện (mắc nối tiếp, mắc song song)

4.1. Kỹ thuật lắp ghép mô hình điện mắc nối tiếp

4.2. Kỹ thuật lắp ghép mô hình điện mắc song song

PHẦN II. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THỦ CÔNG KỸ THUẬT

(Lý thuyết: 5. Thực hành: 5. Tự học; 15)

Chương I: Tìm hiểu PPDH TCKT ở tiểu học

1. Khái quát hệ thống các PPDH TCKT

2. Một số phương pháp dạy học

2.1. Phương pháp dạy học phân môn KT tạo hình bằng giấy bìa

2.2. Phương pháp dạy học phân môn làm đồ chơi,

2.3. Phương pháp dạy học phân môn lắp ghép mô hình kỹ thuật

Chương II: Thiết kế các kiểu loại bài dạy học TCKT ở tiểu học

1. Thiết kế dạy học phân môn kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa

2. Thiết kế dạy học phân môn làm đồ chơi,

3. Thiết kế dạy học phân môn lắp ghép mô hình kỹ thuật

10. Học liệu

10.1. Học liệu chính

1. Vũ Hoài - Hoàng Hương Châu - Nguyễn Huỳnh Liễu, *Lao động kỹ thuật và phương pháp dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội 1999

10.2. Học liệu tham khảo

1. Thái Văn Thành, *Giáo trình TCKT và PPDH*, NXB Đại học Vinh, NA - 2003

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình CDSP Đào tạo giáo viên tiểu học môn Thủ công kỹ thuật và PPDH TCKT*, NXB Giáo dục, Hà Nội 2006.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên phải tham gia nghe giảng và thảo luận ít nhất 75% số tiết quy định của học phần.

- Sinh viên phải có đủ học liệu chính để học tập.

- Thực hiện nghiêm túc yêu cầu tự học, nộp sản phẩm tự học trước khi học mỗi chương. Sẵn sàng trình bày các nội dung được yêu cầu chuẩn bị trước lớp, trước nhóm. Việc thực hiện yêu cầu tự học và sự hợp tác, chia sẻ thông tin trong nhóm, lớp sẽ được tính vào điểm đánh giá sự chuyên cần và thái độ học tập.

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận, sản phẩm tự học giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.

- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10; hình thức thi là tự luận.

- Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

13.1. Câu hỏi ôn tập phần thủ công – kĩ thuật

13.1.1. Câu hỏi ôn tập chương 1

1. Mục đích, ý nghĩa, đặc điểm của KTTH bằng giấy bìa?

2. Các điểm gấp, cắt cơ bản.

3. Có bao nhiêu phương pháp kỹ thuật tạo hình cơ bản bằng giấy bìa? Trình bày các phương pháp tạo hình đó.

13.1.2. Câu hỏi ôn tập chương 2

1. Mục đích, ý nghĩa, đặc điểm của KT làm đồ chơi?

2. Trình bày phương pháp làm lọ hoa treo tường?

3. Trình bày phương pháp làm con gà bằng vỏ trứng.

13.1.3. Câu hỏi ôn tập chương 3

1. Mục đích, ý nghĩa của lắp ghép mô hình kỹ thuật?

2. Đặc điểm của lắp ghép mô hình kỹ thuật?

3. Khái niệm, các mối ghép thông dụng, chi tiết dụng cụ trong lắp ghép mô hình?

4. Trình bày khái quát kĩ thuật lắp ghép mô hình ô tô tải và mô hình rô bốt.

5. Trình bày khái quát kĩ thuật lắp ghép mô hình điện mắc nối tiếp và mô hình điện mắc song song

13.2. Câu hỏi ôn tập phần phương pháp dạy học thủ công – kĩ thuật

13.2.1. Câu hỏi ôn tập chương 1

1. Khái quát hệ thống các PPDH TCKT?

2. Trình bày phương pháp dạy học phân môn KT tạo hình bằng giấy bìa
3. Trình bày phương pháp dạy học phân môn làm đồ chơi,
4. Trình bày phương pháp dạy học phân môn lắp ghép mô hình kỹ thuật

13.2.. Câu hỏi ôn tập chương 2

1. Phân tích các bước trong quá trình thiết kế dạy học phân môn kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa
2. Phân tích các bước trong quá trình thiết kế dạy học phân môn làm đồ chơi,
3. Phân tích các bước trong quá trình thiết kế dạy học phân môn lắp ghép mô hình kỹ thuật?

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC
CHUYÊN NGÀNH TIỂU HỌC

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: ***Chu Trọng Tuấn***

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, ThS

Hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Địa chỉ: 19B, Ngõ Trí Hòa, khối 5, phường Bến thủy, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912022174

2. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC CHUYÊN
NGÀNH TIỂU HỌC

3. Mã học phần: 217

4. Số tín chỉ : 2

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 25

- Thảo luận: 5

- Tự học: 60

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

Kiến thức

- Phát biểu và giải thích được các khái niệm cơ bản được sử dụng trong học phần: khoa học, công nghệ, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học giáo dục, phương pháp luật, cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chuyên ngành tiểu học ...

- Trình bày được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học (khái niệm, cách thực hiện, ưu điểm và hạn chế...) theo từng nhóm: các phương pháp nghiên cứu lý thuyết; các phương pháp nghiên cứu thực tiễn; các phương pháp sử dụng toán thống kê.

- Trình bày rõ ràng các bước trong logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa

học giáo dục tiểu học.

Kỹ năng

- Chọn được các đề tài nghiên cứu của khoa học giáo dục tiểu học phù hợp với yêu cầu của sinh viên đại học sư phạm ngành tiểu học.

- Xây dựng được đề cương chi tiết cho một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học.

- Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp nghiên cứu để thực hiện đề tài. Xác định được phương pháp chủ đạo và cách phối hợp các phương pháp đã lựa chọn với nhau.

- Viết được văn bản công trình nghiên cứu nhỏ đúng quy cách và văn phong khoa học.

Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc và ham thích trong nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học.

- Tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học.

- Tin tưởng vào bản thân khi độc lập làm một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học vừa để phục vụ cho hoạt động học phần vừa để làm quen công tác nghiên cứu sau này

8. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thảo luận	Tự học
1	Chương 1: Khoa học, công nghệ, nghiên cứu khoa học Chương 2: Ý nghĩa, nội dung và phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	10	2	30
2	Chương 3: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Chương 4: Quy trình thực hiện công trình nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	15	3	30
	Tổng	25	5	60

9. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NGHIÊN CỨU

KHOA HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/0/15)

1.1. Khoa học và công nghệ

1.1.1. Khoa học

1.1.1.1. Khái niệm khoa học

- Khoa học là một hình thái ý thức xã hội. Khoa học là hệ thống kiến thức, là sản phẩm của quá trình nhận thức của loài người.

1.1.2. Đối tượng, chức năng, thành phần, động lực phát triển của khoa học.

- Đối tượng của khoa học.
- Chức năng của khoa học.
- Thành phần của khoa học.
- Động lực phát triển của khoa học.

1.2.3. Phân loại khoa học

- Các cách phân loại khoa học chủ yếu.
- Khoa học giáo dục và khoa học giáo dục trong hệ thống các khoa học.

1.1.2. Công nghệ

1.1.2.1. Khái niệm công nghệ

- Đặc trưng của công nghệ.
- Đặc trưng của công nghệ giáo dục.

1.2.2. Thành phần của công nghệ.

1.2. Nghiên cứu khoa học

1.2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học

1.2.2. Các loại hình nghiên cứu khoa học.

1.2.3. Các cơ chế sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

CHƯƠNG 2.. Ý NGHĨA, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/2/15)

2.1. Nghiên cứu khoa học (NCKH) chuyên ngành giáo dục tiểu học (GDTH) và chức năng ý nghĩa của nó

2.1.1. Khái niệm NCKH chuyên ngành GDTH

2.1.2. Chức năng NCKH chuyên ngành GDTH

2.1.3. Ý nghĩa của NCKH chuyên ngành GDTH

Ở cấp độ vĩ mô.

Ở cấp độ vi mô.

2.2. Nội dung NCKH chuyên ngành GDTH

2.2.1. Nghiên cứu vị trí của giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2.2.2. Nghiên cứu hệ thống quản lý giáo dục tiểu học.

- Bộ Giáo dục.

- Sở Giáo dục.

- Phòng Giáo dục.

- Trường Tiểu học học.

2.2.3. Nghiên cứu các nội dung công tác giáo dục tiểu học

- Hoạt động giáo dục tiểu học

- Hoạt động dạy học tiểu học

- Quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học.

- Quản lý cơ sở vật chất giáo dục tiểu học

- Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và tự nâng cao trình độ

2.2.4. Nghiên cứu công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

2.2.5. Nghiên cứu công tác xã hội hóa giáo dục tiểu học

2.2.6. Nghiên cứu các con đường nâng chất lượng giáo dục tiểu học

2.3. Phương pháp luận NCKH chuyên ngành GDTH

2.3.1. Một số khái niệm cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

2.3.1.1. Phương pháp.

2.3.1.2. Phương pháp hệ.

2.3.1.3. Phương pháp luận.

2.3.2. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục (KHGD) và phương pháp luận NCKH chuyên ngành GDTH

2.3.2.1. Phương pháp luận nghiên cứu KHGD.

2.3.2.2. Phương pháp luận NCKH chuyên ngành GDTH

2.3.3. Các quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục tiểu học

2.3.3.1. Quan điểm hệ thống trong NCKH chuyên ngành GDTH .

2.3.3.2. Quan điểm thực tiễn trong NCKH chuyên ngành GDTH

2.3.3.3. Quan điểm khách quan trong NCKH chuyên ngành GDTH

2.3.3.4. Quan điểm lịch sử – logic trong NCKH chuyên ngành GDTH

Chương 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 10/2/15)

3.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu khoa học.

3.1.1. Khái niệm.

3.1.2. Những đặc điểm của phương pháp nghiên cứu khoa học.

3.1.3. Sự phân loại phương pháp nghiên cứu khoa học.

3.2. Hệ thống các phương pháp NCKH chuyên ngành GDTH

3.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

3.2.1.1. Phân tích và tổng hợp lý thuyết

3.2.1.2. Hệ thống hóa lý thuyết

3.2.1.3. Mô hình hóa.

3.2.1.3. Giả thuyết.

3.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

3.2.2.1. Quan sát.

3.2.2.2. Điều tra.

3.2.2.3. Nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm giáo dục.

3.2.2.4. Trưng cầu ý kiến chuyên gia.

3.2.2.5. Thực nghiệm sư phạm.

2.3. Nhóm các phương pháp sử dụng toán

3.2.3.1. Bảng thống kê.

3.2.3.2. Tỷ số phần trăm.

3.2.3.3. Trung bình cộng.

3.2.3.4. Phương sai và độ lệch chuẩn.

3.2.3.5. Hệ số tương quan Student.

3.2.3.6. Hệ số tương quan tuyến tính Breaman.

Chương 4. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

KHOA HỌC GIÁO DỤC TIỂU HỌC

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/1/15)

4.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu.

4.1.1. Chọn đề tài nghiên cứu.

4.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu.

- Đề cương nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.

- Cấu trúc đề cương nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.

4.1.3. Xác định tiến độ nghiên cứu.

4.2. Giai đoạn nghiên cứu.

4.2.1. Xử lý tài liệu lý thuyết.

4.2.2. Xử lý tài liệu thực tiễn.

4.2.3. Thực nghiệm khoa học.

4.3. Giai đoạn hoàn thành công trình

4.3.1. Chính lý kết quả nghiên cứu.

4.3.2. Viết công trình nghiên cứu.

4.3.3. Nghiệm thu công trình nghiên cứu.

- Phương pháp hội đồng.

- Phương pháp thử nghiệm kết quả vào thực tiễn.

10. Học liệu:

1. Vũ Cao Đàm, Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2003.

2. Đặng Vũ Hoạt, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 1989

3. Phạm Minh Hùng, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, ĐHSP Vinh, Vinh 2000 (**Bắt buộc**).

4. Phạm Minh Hùng, Chu Trọng Tuấn. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục. NXB GD Việt Nam, 2010 (**Bắt buộc**).

5. Mai Ngọc Luông, Lý Minh Tiên, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, NXB GD, 2006. (Sách của dự án phát triển giáo viên tiểu học).

6. Lưu Xuân Mới, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2003.

7. Nguyễn Cao Vân, Trần Thái Ninh, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, NXB GD, 2002.

8. Phạm Viết Vượng, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, NXB GD, Hà Nội 2001.

9. Học viện quản lý giáo dục. Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, công chức nhà nước ngành Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội 2006 – Tập 1, 2, 3, 4.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.

- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập (Đề nghị Giảng viên biên soạn hệ thống câu hỏi ôn tập và ngân hàng đề thi sẽ biên soạn trên cơ sở các câu hỏi này)

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Thông tin chung về giảng viên:

a. Họ và tên: Bùi Văn Hùng

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học

Địa chỉ: Khối 13 Phường Trung Đô -TP Vinh- Tỉnh Nghệ An

Điện thoại nhà riêng: 0949328199

b. Họ và tên: Nguyễn Như An

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học

Địa chỉ:

Điện thoại nhà riêng: 0912742787

2. Tên học phần: CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRƯỜNG TIỂU HỌC

3. Mã học phần: GD110

4. Số tín chỉ : 02

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: **22**

- Thảo luận: 8

- Tự học: 60

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

- *Về kiến thức:*

Học phần công tác quản lý giáo dục tiểu học giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về hoạt động quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng. Từ kiến thức đó mở rộng và hiểu sâu sát hơn về kiến thức quản lý giáo dục ở trường tiểu học hiện nay.

- *Về kỹ năng:*

Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng kiến thức về quản lý, quản lý giáo dục nói chung và quản lý giáo dục tiểu học nói riêng vào thực tiễn công tác giảng

dạy và quản lý trong nhà trường. Đặc biệt học phần hình thành cho sinh viên những kỹ năng chuyên sâu của hoạt động quản lý tương ứng với các chức năng quản lý nhà trường tiểu học.

- Về thái độ:

Học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, khách quan và khoa học trong nhìn nhận, nghiên cứu cũng như vận hành công tác quản lý giáo dục nói chung và đặc biệt là đối với quản lý trường tiểu học.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần công tác quản lý trường tiểu học được cấu trúc thành hai phần, mỗi phần có hai chương. Phần một của học phần có nội dung chính đề cập đến các kiến thức chung, cơ bản về quản lý và quản lý giáo dục như khái niệm, bản chất, phương pháp, nguyên tắc và chức năng quản lý. Phần thứ hai có nội dung đề cập đến công tác quản lý ở trường tiểu học và những đặc thù trong quản lý trường tiểu học. Đồng thời là một số nghiệp vụ quản lý cụ thể ở nhà trường tiểu học

9. Nội dung chi tiết môn học:

PHẦN I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

(Tỉ lệ LT/TL/TH:10/2/30)

Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về quản lý và quản lý giáo dục

1. Khái niệm quản lý giáo dục

- 1.1. Khái niệm quản lý
- 1.2. Lãnh đạo và quản lý
- 1.3. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường

2. Bản chất quản lý giáo dục

- 2.1. Vị trí quản lý
- 2.2. Bản chất và đặc trưng của quản lý

3. Các chức năng của quản lý giáo dục

- 3.1. Khái niệm về chức năng quản lý
- 3.2. Chức năng lập kế hoạch
- 3.3. Chức năng tổ chức trogn quản lý
- 3.4. Chức năng chỉ đạo trong quản lý
- 3.5. Chức năng kiểm tra trong quản lý giáo dục

4. Các nguyên tắc quản lý giáo dục

- 4.1. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng
- 4.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học
- 4.3. Nguyên tắc đảm bảo tính tập trung dân chủ
- 4.4. Nguyên tắc đảm bảo tính pháp chế
- 4.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

5. Các phương pháp quản lý giáo dục

- 5.1. Phương pháp tổ chức hành chính
- 5.2. Phương pháp kinh tế
- 5.3. Phương pháp tâm lý xã hội

Chương 2. Hệ thống giáo dục quốc dân và tổ chức quản lý giáo dục

1. Hệ thống giáo dục quốc dân

- 1.1. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân
- 1.2. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân

2. Nhà trường tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân

- 2.1. Nhà trường
- 2.2. Nhà trường tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân

PHẦN 2. QUẢN LÝ GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Tỉ lệ LT/TL/TH: 12/6/30)

Chương 1. Quản lý hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong trường tiểu học

1. Quản lý hoạt động dạy học

- 1.1. Quản lý hoạt động dạy của giáo viên
- 1.2. Quản lý hoạt động học tập

2. Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- 2.1. Nhận thức về hoạt động giáo dục NGLL
- 2.2. Nội dung và hình thức GDNGLL
- 2.3. Nhà quản lý với nội dung quản lý GDNGLL

Chương 2. Nghiệp vụ quản lý trường tiểu học

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch

- 1.1. Các loại kế hoạch
- 1.2. Nội dung cơ bản của kế hoạch năm học học trường tiểu học
- 1.3. Tiến trình xây dựng và quản lý

2. Quản lý toàn diện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

- 2.1. Xác định nội dung hoạt động chuyên môn nghiệp vụ
- 2.2. Xây dựng quy chế đánh giá
- 2.3. Đánh giá xếp loại
- 2.4. Điều chỉnh hoạt động

3. Xây dựng tập thể sư phạm

- 3.1. Tiêu chuẩn tập thể sư phạm vững mạnh
- 3.2. Nội dung, biện pháp xây dựng và quản lý tập thể sư phạm

4. Xây dựng tập thể học sinh

- 4.1. Các loại hình tập thể trong nhà trường phổ thông
- 4.2. Công tác xây dựng tập thể học sinh

10. Học liệu:

10.1. Tài liệu chính

[1]. Thái văn Thành (chủ biên), Dương thị Thanh Thanh, Giáo trình “*Công tác quản lý trường tiểu học*” NXB Đại học Vinh, (2015)

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Minh Hiền, *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học sư phạm, 2006.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin chung về giảng viên:

1.1. Họ và tên: Chu Thị Hà Thanh

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. TS

Hướng nghiên cứu chính: Văn học thiếu nhi, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Địa chỉ: Khoa Giáo dục, Trường đại học Vinh

Điện thoại nhà riêng: 0916 542 059

1.2. Họ và tên: Chu Thị Thủy An

Chức danh, học hàm, học vị: PGS. TS

Hướng nghiên cứu chính: Tiếng Việt, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Địa chỉ: Khoa Giáo dục, Trường đại học Vinh

Điện thoại nhà riêng: 0912 884 326

2. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

3. Mã học phần: GD210

4. Số tín chỉ : 05

5. Loại học phần: bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 45

- Thảo luận: 30

- Tự học: 150

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

- *Kiến thức:*

+ Phân tích, lý giải được những vấn đề chung về *Phương pháp dạy học tiếng Việt* với tư cách là một ngành khoa học: đối tượng, vị trí, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, phương pháp nghiên cứu.

+ Giải thích được vai trò, đặc điểm, mục tiêu và nội dung chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học.

+ Phân tích được các nguyên tắc và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu

học.

+ Phân tích được vị trí, nhiệm vụ, nội dung chương trình, các kiểu bài học thuộc các phân môn *Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Kể chuyện* và phương pháp tổ chức dạy học các kiểu bài đó.

- *Kỹ năng:*

- + Phân tích được đặc điểm của chương trình, SGK Tiếng Việt ở tiểu học.
- + Tìm hiểu và nắm được trình độ, đặc điểm ngôn ngữ của học sinh tiểu học.
- + Soạn được giáo án và chuẩn bị được các tiết lên lớp.
- + Tiến hành được các tiết dạy Tiếng Việt ở tiểu học.
- + Xây dựng được đề bài và tiến hành kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập Tiếng Việt của học sinh.
- + Tổ chức được các hoạt động ngoại khoá môn Tiếng Việt.

- *Thái độ:*

- + Thấy được vai trò quan trọng của môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.
- + Say mê và coi trọng tính khoa học trong quá trình tổ chức dạy học Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Nội dung của môn học *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* bao gồm: những vấn đề chung về *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* với tư cách là một khoa học, về môn học *Tiếng Việt* ở nhà trường tiểu học, về các nguyên tắc, phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Ngoài ra, còn là những kiến thức cụ thể về chương trình, SGK, nguyên tắc, phương pháp dạy học và cách tổ chức dạy học các kiểu bài *Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Kể chuyện* thuộc môn Tiếng Việt ở tiểu học. Môn học này còn cung cấp kiến thức về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động ngoại khoá tiếng Việt ở trường tiểu học.

9. Nội dung chi tiết môn học:

Phần 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC
(12/3/30)

***Mục tiêu:**

- *Kiến thức:* Người học phân tích được các vấn đề:
 - + Quá trình học tiếng Việt của học sinh, những quy luật chung nhất về việc tiếp thu tri thức và hình thành kỹ năng sử dụng tiếng Việt;
 - + Tài liệu dạy học Tiếng Việt ở các lớp tiểu học và cơ sở khoa học, nguyên tắc chung của việc biên soạn tài liệu dạy học Tiếng Việt ở tiểu học;
 - + Các nguyên tắc, phương pháp, thủ pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

- *Kỹ năng*: Người học sử dụng được các tri thức vào hoạt động dạy học:
- + Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và phương pháp thực hiện chương trình và sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo về môn Tiếng Việt;
- + Tìm hiểu đặc điểm, trình độ ngôn ngữ của học sinh để vạch phương hướng dạy học phù hợp.
- + Lựa chọn và tiến hành các đề tài nghiên cứu về *Phương pháp dạy học tiếng Việt*.
- *Thái độ*: coi trọng tính khoa học trong dạy học Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

***Nội dung chi tiết của Phần I:**

Chương 1: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT LÀ MỘT KHOA HỌC

(4/1/10)

I. Lý thuyết:

1.1. Khái niệm

1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của Phương pháp dạy học tiếng Việt

1.2.1. Đối tượng của Phương pháp dạy học tiếng Việt

1.2.2. Nhiệm vụ của Phương pháp dạy học tiếng Việt

1.2.3. Nhiệm vụ của môn học Phương pháp dạy học tiếng Việt trong trường sư phạm

1.3. Đặc điểm của phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học.

1.4. Cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học tiếng Việt

1.4.1. Cơ sở Triết học

1.4.2. Cơ sở Ngôn ngữ học và Văn học

1.4.3. Cơ sở Tâm lý học và Tâm lý ngôn ngữ học

1.4.4. Cơ sở Giáo dục học.

1.5. Phương pháp nghiên cứu trong PPDH tiếng Việt

1.5.1. Vai trò của nghiên cứu khoa học trong PPDH tiếng Việt

1.5.2. Đặc điểm của nghiên cứu khoa học trong PPDH tiếng Việt

1.5.3. Các phương pháp nghiên cứu trong PPDH tiếng Việt

1.5.4. Đề cương nghiên cứu trong PPDH tiếng Việt

II. Thực hành:

Thực hành soạn thảo đề cương nghiên cứu một đề tài thuộc Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học

Chương 2. MÔN TIẾNG VIỆT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

(4/1/10)

I. Lý thuyết

2.1. Điềm qua vấn đề dạy tiếng mẹ đẻ ở nhà trường Việt Nam

2.2. Vai trò, vị trí của môn Tiếng Việt ở trường tiểu học

2.3. Mục tiêu môn Tiếng Việt ở trường tiểu học

2.4. Chương trình Tiếng Việt ở trường tiểu học

2.4.1. Những căn cứ để xây dựng chương trình

2.4.2. Những nguyên tắc xây dựng chương trình

2.4.3. Nội dung chương trình

2.4.4. Phương pháp tiếp cận chương trình

2.5. Sách giáo khoa Tiếng Việt ở trường tiểu học

II. Thực hành:

Thực hành phân tích chương trình Tiếng Việt, SGK Tiếng Việt, nhận xét về những ưu điểm và những điểm chưa hợp lý.

Chương 3: NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

(4/1/10)

3.1. Nguyên tắc dạy học tiếng Việt ở tiểu học

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Vấn đề nguyên tắc trong lý luận dạy tiếng hiện nay

3.1.3. Một số nguyên tắc dạy tiếng đặc trưng ở tiểu học

3.2. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

3.2.1. Khái niệm

3.2.2. Vấn đề phương pháp dạy học trong lý luận dạy tiếng hiện nay

3.2.3. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

3.2.3. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Việt

II. Thực hành

1. Thực hành tìm hiểu đặc điểm ngôn ngữ của học sinh tiểu học

Phần II: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT

***Thời lượng:** 45 giờ chuẩn (Lý thuyết: 28, Thực hành: 34, Tự học: 73)

***Mục tiêu:**

- **Kiến thức:** Người học phân tích được những vấn đề cơ bản về dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học:

+ Những kiến thức cơ bản về mục đích, nội dung, nguyên tắc và phương pháp dạy học các phân môn tiếng Việt, nắm vững chương trình và sách giáo khoa dạy học các phân môn *Tiếng Việt: Học văn, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Kể chuyện*.

+ Những kiến thức cụ thể về việc lập kế hoạch dạy học, chuẩn bị và tiến hành từng tiết lên lớp các phân môn *Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Kể chuyện*.

- *Kỹ năng*: Vận dụng các hiểu biết trên vào việc:

- + Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên và các sách tham khảo.
- + Tìm hiểu trình độ và đặc điểm ngôn ngữ của học sinh.
- + Lập kế hoạch và chuẩn bị từng tiết lên lớp môn Tiếng Việt.
- + Tiến hành một giờ dạy Tiếng Việt, thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh.
- + Tiến hành các hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém.
- + Kết hợp công tác Đoàn đội, công tác chủ nhiệm hỗ trợ cho việc dạy tiếng Việt cũng như dạy Tiếng Việt trên giờ học khác.

- *Thái độ*: Nghiêm túc, khoa học trong dạy học Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

*** Nội dung chi tiết:**

Chương 1: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT 1

(5/2/14)

1.1. Vị trí, nhiệm vụ của việc dạy Tiếng Việt 1

1.1.1. Vị trí

1.1.2. Nhiệm vụ

1.2. Chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 1

1.2.1. Chương trình

1.2.2. Sách giáo khoa

1.3. Cơ sở khoa học của việc dạy Tiếng Việt 1

1.3.1. Cơ sở Tâm lý học

1.3.2. Cơ sở Ngôn ngữ học

1.4. Các nguyên tắc và phương pháp dạy Tiếng Việt 1

1.4.1. Các nguyên tắc dạy Tiếng Việt 1

1.4.2. Các phương pháp dạy Tiếng Việt 1

1.5. Tổ chức dạy các kiểu bài Tiếng Việt 1

1.6. Thực hành về phương pháp dạy Tiếng Việt 1

(Chọn 2 trong 4 nội dung sau)

1.6.1. Thực hành phân tích mục tiêu dạy Tiếng Việt 1, chương trình, sách giáo khoa dạy Tiếng Việt 1, đối chiếu các SGK Tiếng Việt 1-2000, CCGD; rút ra điểm giống, khác

nhau giữa các chương trình, SGK.

1.6.2. Chỉ ra nguyên tắc sắp xếp các âm vần, nêu những ưu điểm và hạn chế của SGK Tiếng Việt 1 – 2000 và CGD.

1.6.3. Thực hành soạn giáo án một số kiểu bài **Tiếng Việt 1** trong SGK Tiếng Việt I chương trình CGD.

1.6.4. Thực hành dạy học các bài **Tiếng Việt 1** đã soạn.

Chương 2: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TẬP VIẾT

(4/1/10)

2.1. Vị trí, nhiệm vụ của việc dạy học Tập viết

2.1. 1. Vị trí của việc dạy học Tập viết

2.1. 2. Nhiệm vụ của việc dạy học Tập viết

2.2. Chương trình, vở Tập viết và các tài liệu dạy học Tập viết

2.2.1. Chương trình dạy học Tập viết

2.2.2. Vở tập viết và các tài liệu dạy học Tập viết

2.3. Nguyên tắc và phương pháp dạy Tập viết

2.3.1. Các nguyên tắc dạy học Tập viết

2.3.2. Các phương pháp dạy học Tập viết

2.4. Tổ chức dạy học Tập viết

2.4.1. Những điều kiện chuẩn bị cho việc dạy học Tập viết

2.4.2. Quy trình chung của một bài dạy Tập viết

2.4.3. Cách dạy tập viết các kiểu chữ tiếng Việt

2.5. Thực hành về phương pháp dạy học Tập viết (**Chọn 1 trong 3 nội dung sau**)

2.5.1. Phân tích chương trình dạy học Tập viết.

2.5.2. Phân tích một mẫu chữ in thường, in hoa viết thường, viết hoa, sự phối hợp các nét toạ độ của chúng.

2.5.3. Soạn giáo án và dạy một tiết Tập viết.

Chương 3: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHÍNH TẢ

(4/1/10)

3.1. Vị trí, nhiệm vụ của dạy Chính tả ở tiểu học

3.1.1. Khái niệm chính tả

3.1.2. Vị trí của việc dạy chính tả ở tiểu học

3.1.3. Nhiệm vụ của dạy chính tả ở tiểu học

3.2. Nội dung dạy học Chính tả ở tiểu học

3.2.1. Chương trình dạy học Chính tả

3.2.2. SGK dạy học Chính tả

3.3. Các nguyên tắc dạy học chính tả

3.3.1. Nguyên tắc dạy học chính tả theo khu vực

3.3.2. Nguyên tắc kết hợp giữa chính tả có ý thức và chính tả không ý thức

3.3.3. Nguyên tắc phối hợp giữa phương pháp tích cực và phương pháp tiêu cực

3.4. Các hình thức chính tả

3.4.1. Chính tả đoạn bài

3.4.2. Chính tả âm – vần

3.4.3. Chính tả viết hoa

3.5. Các bước lên lớp một giờ chính tả

3.6. Thực hành về phương pháp dạy học Chính tả (**Chọn 2 trong 5 nội dung sau**)

3.6.1. Phân tích chương trình, sách giáo khoa Chính tả.

3.6.2. Tập đọc Chính tả: Tập đọc đúng chính âm, tập xác định đơn vị chính tả cho từng bài chính tả ở từng lớp; tập đọc bài Chính tả, làm chủ tốc độ khi đọc bài Chính tả căn cứ vào chuẩn trình độ tối thiểu về tốc độ viết của học sinh.

3.6.3. Thực hành giải các bài tập chính tả, xây dựng các bài tập chính tả.

3.6.4. Thực hành soạn giáo án một giờ Chính tả.

3.6.5. Dạy một giờ Chính tả theo giáo án đã soạn.

Chương 4: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TẬP ĐỌC

(6/1/14)

4.1. Vị trí, nhiệm vụ của việc dạy học Tập đọc ở tiểu học

4.1.1. Khái niệm đọc

4.1.2. Ý nghĩa của việc dạy Tập đọc

4.1.3. Nhiệm vụ của dạy học Tập đọc

4.2. Chương trình và các tài liệu dạy học Tập đọc

4.2.1. Chương trình dạy học Tập đọc

4.2.2. SGK dạy học Tập đọc

4.3. Cơ sở khoa học của việc dạy học Tập đọc

4.3.1. Cơ sở Tâm lý học

4.3.2. Cơ sở Ngôn ngữ học và Văn học

4.3.3. Cơ sở Giáo dục học

4.4. Tổ chức dạy học Tập đọc ở tiểu học

4.4.1. Tổ chức dạy đọc thành tiếng

- 4.4.2. Tổ chức dạy đọc thầm
- 4.4.3. Tổ chức dạy các tiết Tập đọc ở tiểu học
- 4.4.4. Tổ chức dạy tiết Tập đọc ở lớp 1
- 4.4.5. Tổ chức dạy tiết Tập đọc ở các lớp 2 - lớp 5
- 4.5. Thực hành về phương pháp dạy học Tập đọc (**Chọn 2 trong 4 nội dung sau**)
 - 4.5.1. Thực hành phân tích chương trình, sách giáo khoa, tài liệu dạy học Tập đọc
 - 4.5.2. Thực hành soạn 2 giáo án Tập đọc
 - 4.5.3. Thực hành xây dựng hệ thống câu hỏi bài tập, xây dựng phiếu học cho một tiết dạy Tập đọc.
 - 4.5. 4. Thực hành lên lớp một giờ dạy Tập đọc, dự giờ rút kinh nghiệm

Chương 5: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC LUYỆN TỪ VÀ CÂU (6/2/16)

5.1. Vị trí nhiệm vụ của việc dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học

- 5.1.1. Vị trí của dạy học Luyện từ và câu
- 5.1.2. Nhiệm vụ của việc dạy học Luyện từ và câu

5.2. Chương trình, sách giáo khoa dạy học Luyện từ và câu

- 5.2.1. Chương trình Luyện từ và câu ở tiểu học
- 5.2.2. Các kiểu bài học Luyện từ và câu trong SGK

5.3. Các nguyên tắc dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học

- 5.3.1. Nguyên tắc giao tiếp
- 5.3.2. Nguyên tắc trực quan
- 5.3.3. Nguyên tắc đồng bộ, tích hợp
- 5.3.4. Nguyên tắc chú ý đến đặc điểm của từ trong hệ thống ngôn ngữ
- 5.3.5. Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất giữa ý nghĩa và hình thức ngữ pháp

5.4. Tổ chức dạy học Luyện từ và câu

- 5.4.1. Tổ chức dạy học kiểu bài Hình thành kiến thức mới
- 5.4.2. Tổ chức dạy học các kiểu bài Thực hành

5.5. Thực hành về phương pháp dạy học Luyện từ và câu (Chọn 2 trong 6 nội dung sau)

- 5.5. 1. Thực hành giải nghĩa từ: Tập giải nghĩa các từ và thành ngữ trong bài Luyện từ và câu và giờ Tập đọc, giải thích vì sao anh (chị) chọn biện pháp giải nghĩa từ đó.
- 5.5.2. Thực hành giải bài tập: Giải các bài tập Luyện từ và Luyện câu trong SGK Tiếng Việt, vở Bài tập tiếng Việt, Bài tập tiếng Việt nâng cao.

5.5.3. Thực hành chữa lỗi dùng từ, lỗi đặt câu: tập chữa lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp cho học sinh tiểu học.

5.5.4. Thực hành xây dựng phiếu bài tập: xây dựng 4, 5 phiếu bài tập giờ Luyện từ, Luyện câu.

5.5.5. Thực hành soạn giáo án: soạn 2 giáo án (1 giáo án kiểu bài Hình thành kiến thức mới, 1 giáo án thuộc kiểu bài Thực hành).

5.5.6. Thực hành dạy học: dạy giờ Luyện từ và câu theo 1 trong 2 giáo án vừa soạn.

Chương 6: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TẬP LÀM VĂN

(6/2/16)

6.1. Vị trí, nhiệm vụ của phân môn Tập làm văn ở tiểu học

6.1.1. Vị trí, ý nghĩa của phân môn Tập làm văn

6.1.3. Nhiệm vụ của phân môn Tập làm văn

6.2. Nội dung dạy học Tập làm văn ở tiểu học

6.2.1. Chương trình dạy học Tập làm văn

6.2.2. Các kiểu bài Tập làm văn ở tiểu học

6.3. Cơ sở khoa học của việc Tập dạy làm văn

6.3.1. Cơ sở Tâm lý học

6.3.2. Cơ sở Ngôn ngữ học

6.3.3. Cơ sở Văn học

6.4. Tổ chức dạy học Tập làm văn

6.4.1. Tổ chức dạy học các kiểu bài thực hành Tập làm văn

6.4.2. Tổ chức dạy học kiểu bài lý thuyết Tập làm văn

6.4. Thực hành về phương pháp dạy học Tập làm văn (Chọn 2 trong 6 nội dung sau)

6.4.1. Thực hành hệ thống hóa các dạng bài tập Tập làm văn ở tiểu học

6.4.2. Thực hành xây dựng một số đề tập làm văn ở tiểu học

6.4.3. Thực hành phân tích đề lập dàn ý một đề tập làm văn ở tiểu học

6.4.4. Thực hành viết bài văn mẫu cho một đề tập làm văn ở tiểu học

6.4.5. Thực hành soạn giáo án các dạng bài Tập làm văn ở tiểu học

6.4.6. Thực hành dạy học 2 tiết Tập làm văn theo các giáo án vừa soạn

Chương 7: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC KỂ CHUYỆN

(4/1/10)

7.1. Ý nghĩa, mục đích của việc dạy kể chuyện ở tiểu học

7.2. Cơ sở khoa học của việc dạy kể chuyện

7.2.1. Cơ sở Tâm lý học

7.2.2. Cơ sở Ngôn ngữ học và Văn học

7.3. Nội dung dạy học Kể chuyện ở tiểu học

7.3.1. Chương trình dạy học Kể chuyện ở tiểu học

7.3.2. Các kiểu bài Kể chuyện ở tiểu học

7.4. Tổ chức dạy học Kể chuyện

7.4.1. Tổ chức dạy học kiểu bài Nghe và kể lại chuyện đã được nghe

7.4.2. Tổ chức dạy học kiểu bài Kể lại chuyện đã học ở bài Tập đọc

7.4.3. Tổ chức dạy học kiểu bài Kể lại chuyện đã nghe, đã đọc

7.4.4. Tổ chức dạy học kiểu bài Kể lại chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia

7.5. Một số thủ thuật sư phạm khi dạy học Kể chuyện

7.6. Thực hành về Phương pháp dạy học Kể chuyện ở tiểu học (Chọn 1 trong 3 nội dung sau)

7.6.1. Thực hành kể 2 chuyện trong chương trình Kể chuyện tiểu học.

7.6.2. Thực hành soạn 2 giáo án Kể chuyện.

7.6.3. Thực hành dạy 1 tiết kể chuyện theo giáo án vừa soạn.

10. Học liệu:

1. **Lê Phương Nga, Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh, Đặng Kim Nga**, *Phương pháp dạy học tiếng Việt 1*, NXB Đại học SP, Hà Nội, 2009.

2. **Lê Phương Nga**, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2*, NXB Đại học SP, Hà Nội, 2009.

3. **Chu Thị Thuỷ An (Chủ biên), Chu Thị Hà Thanh**, *Dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.

4. **Hồ Ngọc Đại**, *Tài liệu huấn giáo viên dạy Tiếng Việt CNGD lớp 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, H, 2013.

5. **Nguyễn Trí**, *Dạy học Tập làm văn ở tiểu học*, **NXB** Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2010.

6. **Trần Mạnh Hưởng**, *Vui học tiếng Việt*, tập 1, 2 NXB GD, Hà Nội, 2002, 2003.

7. **Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tĩnh**, *Giải đáp 188 câu hỏi về giảng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB GD, Hà Nội, 2008.

8. **Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên)**, *Hỏi – đáp về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2 - 5*, NXB Giáo dục, H 2002 – 2006.

9. SGK *Tiếng Việt*, Lớp 1–lớp 5, NXB GD, 2010.

11. Quy định đối với sinh viên:

- *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học* là môn học coi trọng mục tiêu thực hành, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành. Người học phải thực hiện xen kẽ các hình thức hoạt động lý thuyết và thực hành các kỹ năng dạy học tiếng Việt. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học không chỉ là việc tìm hiểu thêm về lý thuyết mà còn là hoạt động tự rèn luyện các kỹ năng dạy học.

- Sinh viên phải tham gia nghe giảng và thảo luận ít nhất 75% số tiết quy định của học phần.

- Hoàn thành 01 bài kiểm tra giữa học phần; dự thi kết thúc học phần: 1 bài.

12. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học phần:

- *Các phương thức kiểm tra đánh giá kết quả:*

+ Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: dựa trên số giờ tham gia học tập, thái độ học tập (thể hiện qua việc chuẩn bị bài, mức độ tích cực, hợp tác, thảo luận nhóm, lớp), sản phẩm thể hiện kết quả tự học.

+ Kiểm tra - đánh giá định kỳ: dựa vào kết quả giải bài tập thực hành tại lớp và kết quả bài kiểm tra giữa kỳ.

+ Kiểm tra kết thúc môn học: tiến hành theo hình thức tự luận.

- *Thang điểm:* thang điểm đánh giá là thang điểm 10. Trong đó, điểm kiểm tra đánh giá- thường xuyên và kiểm tra đánh giá - định kỳ chiếm tỷ trọng 3/10 kết quả môn học (hai nội dung này được chia theo tỉ lệ 1-2). Điểm kiểm tra kết thúc môn học chiếm tỉ trọng 7/10.

13. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Phân tích nội dung phương pháp thực hành giao tiếp trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. Minh họa bằng thực tế dạy học Tiếng Việt của anh (chị).

Câu 2: Trình bày các thao tác thực hiện của phương pháp rèn luyện theo mẫu trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. Cho ví dụ minh họa.

Câu 3: Nguyên tắc rèn luyện ngôn ngữ gắn liền với rèn luyện tư duy đặt ra những yêu cầu gì trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học? Lấy ví dụ để làm rõ sự vận dụng của anh (chị) trên giờ dạy Tiếng Việt.

Câu 4: Phương pháp rèn luyện theo mẫu được sử dụng như thế nào trong quá trình dạy học Tiếng Việt ở tiểu học? Cho ví dụ minh họa.

Câu 5: Phân tích nội dung phương pháp phân tích ngôn ngữ trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học. Lấy ví dụ minh họa hai thao tác phân tích phát hiện và phân tích chứng minh

qua kiểu bài hình thành kiến thức của phân môn Luyện từ và câu.

Câu 6: Phân tích mục tiêu môn Tiếng Việt hiện hành ở trường tiểu học.

Câu 7: Trình bày đối tượng của Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học.

Câu 8: Phân tích quan điểm triết học Mác - Lênin về chức năng tư duy của ngôn ngữ.

Câu 9: Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về chức năng giao tiếp của ngôn ngữ.

Câu 10: Trình bày những nguyên tắc xây dựng chương trình Tiếng Việt ở tiểu học.

Câu 11: Tại sao nói môn Tiếng Việt là môn học trung tâm ở trường tiểu học?

Câu 12: Phân tích nhiệm vụ của Phương pháp dạy học Tiếng Việt với tư cách là một ngành khoa học.

Câu 13: Phân tích nhiệm vụ của Phương pháp dạy học Tiếng Việt với tư cách là một môn học trong trường sư phạm.

Câu 14: Anh, chị hiểu thế nào về quan điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực?

Câu 15: Những căn cứ để xây dựng chương trình Tiếng Việt ở tiểu học?

Câu 16: Phân tích nội dung nguyên tắc trực quan trong dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học. Minh họa bằng các ví dụ từ thực tế dạy học của bạn.

Câu 17: Phân tích nội dung nguyên tắc giao tiếp trong dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học. Minh họa bằng các ví dụ từ thực tế dạy học của bạn.

Câu 18: Phân tích các bước lên lớp kiểu bài *Lý thuyết* trong phân môn Luyện từ và câu. Minh họa bằng một bài dạy cụ thể trong chương trình Tiếng Việt lớp 4 hoặc lớp 5.

Câu 19: Phân tích sự ảnh hưởng của các bình diện ngữ nghĩa của văn bản đối với việc tổ chức dạy học đọc hiểu ở tiểu học.

Câu 20: Phân tích cơ sở ngôn ngữ học văn bản của việc dạy học Tập làm văn ở tiểu học.

Câu 21: Ở tiểu học, người ta thường sử dụng những biện pháp nào để giải nghĩa từ ? Minh họa bằng các ví dụ cụ thể.

Câu 22: Phân tích nội dung và cách thức rèn luyện kỹ năng đọc đúng ở tiểu học. Minh họa bằng các ví dụ cụ thể.

Câu 23: Thế nào là đọc diễn cảm? Phân tích các kỹ thuật đọc diễn cảm thường sử dụng ở tiểu học. Minh họa bằng các ví dụ cụ thể.

Câu 24: Phân tích nguyên tắc tính đến đặc điểm của từ trong hệ thống ngôn ngữ trong dạy học Luyện từ và câu. Cho ví dụ minh họa.

Câu 25: Phân tích cấu tạo các loại bài học Tập làm văn trong SGK Tiếng Việt tiểu

học.

Câu 26: Phân tích mục tiêu, nhiệm vụ của phân môn Học văn ở tiểu học.

Câu 27: Trình bày vị trí, nhiệm vụ của phân môn Tập đọc ở tiểu học

Câu 28: Phân tích tính chất, nhiệm vụ của phân môn Tập làm văn ở tiểu học.

Câu 29: Phân tích mục tiêu, nhiệm vụ của phân môn Kể chuyện ở tiểu học.

Câu 30: Phân tích vị trí, nhiệm vụ của phân môn Tập viết, Chính tả ở tiểu học.

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin chung về giảng viên:

Họ và tên: Nguyễn Thị Châu Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học toán ở tiểu học

Địa chỉ: Khối 14, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại nhà riêng: 0912214359

2. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

3. Mã học phần: GD213

4. Số tín chỉ : 05

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 70 tiết chuẩn

- Bài tập trên lớp: 5 tiết chuẩn

- Tự học: 150 tiết chuẩn

7. Mục tiêu của học phần:

- **Về kiến thức:** Giúp sinh viên:

+ Nắm vững cơ sở lý luận của bộ môn phương pháp dạy học toán ở tiểu học, cấu trúc nội dung môn Toán ở tiểu học, các phương pháp dạy học toán ở tiểu học, cách lập kế hoạch dạy học...

+ Trên cơ sở phân tích, tìm hiểu nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học, nắm vững quan điểm trình bày của sách giáo khoa để từ đó có khả năng xác định các phương pháp tổ chức dạy học tốt cho học sinh.

- **Về kỹ năng:** Hình thành và rèn luyện cho sinh viên:

+ Kỹ năng giải quyết các nhiệm vụ nhận thức, thực hành, lựa chọn và vận dụng hợp lý hệ thống các phương pháp dạy học trong từng tiết dạy.

+ Kỹ năng lập kế hoạch dạy học.

+ Kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng tìm kiếm, phân tích và lựa chọn kiến thức để áp dụng dạy học trên các đối tượng học sinh khác nhau.

+ Kỹ năng phân tích nội dung, chương trình sách giáo khoa toán tiểu học.

- **Về thái độ:** Hình thành cho sinh viên tình cảm nghề nghiệp, yêu thích môn Toán, thấy được sự cần thiết, ý nghĩa thiết thực của môn học

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học bao gồm những kiến thức lý luận về bộ môn phương pháp dạy học toán ở tiểu học; Vị trí mục tiêu, nhiệm vụ và cấu trúc nội dung môn Toán ở tiểu học; Hệ thống các phương pháp dạy học toán ở tiểu học; Lập kế hoạch dạy học; Nội dung và phương pháp dạy học các mạch kiến thức: Số học, yếu tố hình học, đại lượng và phép đo đại lượng, yếu tố thống kê mô tả, giải toán có lời văn ở tiểu học.

9. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. BỘ MÔN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC

(Lý thuyết: 4; Thực hành: 1; Tự học: 10)

1.1. Đối tượng và nhiệm vụ

1.1.1. Đối tượng

1.1.2. Nhiệm vụ

1.1.3. Đặc điểm của bộ môn Phương pháp dạy học toán ở tiểu học

1.2. Cơ sở khoa học của bộ môn Phương pháp dạy học toán ở tiểu học

1.2.1. Triết học

1.2.2. Toán học

1.2.3. Giáo dục học

1.2.4. Tâm lý học...

CHƯƠNG 2. VỊ TRÍ, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CẤU TRÚC NỘI DUNG MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC

(Lý thuyết: 6; Thực hành: 2; Tự học: 16)

2.1. Vị trí, mục tiêu và nhiệm vụ môn Toán tiểu học

2.1.1. Vị trí môn Toán tiểu học

2.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ môn Toán tiểu học

2.2. Cấu trúc nội dung môn Toán tiểu học

2.2.1. Cấu trúc nội dung môn Toán tiểu học

2.2.2. Đặc điểm của cấu trúc nội dung môn Toán tiểu học

2.2.3. Yêu cầu cơ bản kiến thức và kỹ năng môn Toán ở tiểu học

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC

(Lý thuyết: 5; Thực hành: 2; Tự học: 14)

3.1. Giới thiệu chung về phương pháp dạy học toán ở tiểu học

3.2. Một số phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học toán tiểu học

3.2.1. Phương pháp trực quan.

3.2.2. Phương pháp thực hành, luyện tập

3.2.3. Phương pháp vấn đáp - gợi mở

3.2.4. Phương pháp giảng giải - minh hoạ...

3.3. Một số nguyên tắc chủ yếu để lựa chọn và vận dụng hợp lý các phương pháp dạy học toán tiểu học:

3.3.1. Sự cần thiết phải xác định các nguyên tắc lựa chọn và vận dụng các PPDH toán tiểu học

3.3.2. Một số nguyên tắc chủ yếu để lựa chọn và vận dụng hợp lý các PPDH toán tiểu học

3.4. Đổi mới phương pháp dạy học toán tiểu học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh

3.4.1. Sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học toán tiểu học

3.4.2. Những định hướng đổi mới phương pháp dạy học toán tiểu học

3.4.3. Một số hình thức tổ chức hướng dẫn hoạt động học tập toán theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học.

CHƯƠNG 4. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

(Lý thuyết: 4; Thực hành: 6; Tự học: 20)

4.1. Xây dựng kế hoạch dạy toán của năm học

4.2. Chuẩn bị bài dạy

4.3. Lập kế hoạch dạy học một số tiết dạy cụ thể

CHƯƠNG 5. DẠY HỌC NỘI DUNG SỐ HỌC Ở TIỂU HỌC

(Lý thuyết: 16; Thực hành: 4; Tự học: 40)

5.1. Nội dung và phương pháp dạy học số tự nhiên ở tiểu học.

5.1.1. Phép đếm

5.1.2. Hình thành số tự nhiên

5.1.3. Thứ tự số tự nhiên

5.1.4. Ghi số và cấu tạo thập phân của số tự nhiên

5.1.5. Dạy học các phép tính trên số tự nhiên

5.2. Nội dung và phương pháp dạy học phân số ở tiểu học

5.2.1. Khái niệm phân số

5.2.2. Tính chất cơ bản của phân số

5.2.3. Rút gọn phân số

5.2.4. Quy đồng mẫu số các phân số

5.2.5. So sánh các phân số

5.2.6. Các phép tính trên phân số

5.3. Nội dung và phương pháp dạy học số thập phân ở tiểu học

5.3.1. Khái niệm số thập phân

5.3.2. Hàng của số thập phân

5.3.3. So sánh các số thập phân

5.3.4. Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân

5.3.5. Các phép tính trên số thập phân

5.4. Nội dung và phương pháp dạy học các yếu tố đại số ở tiểu học

5.4.1. Biểu thức số

5.4.2. Biểu thức chứa chữ

5.4.3. Đẳng thức và phương trình đơn giản

5.4.4. Bất đẳng thức và bất phương trình đơn giản

5.5. Nội dung và phương pháp dạy học các yếu tố thống kê mô tả ở tiểu học

5.5.1. Bảng số liệu

5.5.2. Biểu đồ

CHƯƠNG 6. DẠY HỌC ĐẠI LƯỢNG VÀ PHÉP ĐO ĐẠI LƯỢNG Ở TIỂU HỌC

(Lý thuyết: 3; Thực hành: 2; Tự học: 10)

6.1. Nội dung và phương pháp dạy học hình thành các đại lượng ở tiểu học.

6.2. Nội dung và phương pháp dạy học phép đo đại lượng.

6.2.1. Các đại lượng hình học

6.2.2. Các đại lượng khối lượng, dung tích

6.2.3. Đại lượng thời gian, vận tốc

CHƯƠNG 7. DẠY HỌC CÁC YẾU TỐ HÌNH HỌC Ở TIỂU HỌC

(Lý thuyết: 8; Thực hành: 2; Tự học: 20)

7.1. Nội dung Yếu tố hình học trong môn Toán tiểu học

7.2. Định hướng thể hiện các yếu tố hình học ở tiểu học

7.2.1. Các hình hình học

7.2.2. Các quan hệ hình học

7.2.3. Các đại lượng hình học

7.2.4. Các hoạt động hình học ở tiểu học

CHƯƠNG 8. DẠY HỌC GIẢI TOÁN Ở TIỂU HỌC

(Lý thuyết: 8; Thực hành: 2; Tự học: 20)

8.1. Các bài toán trong chương trình toán tiểu học

8.2. Tổ chức dạy học giải toán tiểu học

8.3. Một số phương pháp dạy học giải toán tiểu học

10. Học liệu

Tư liệu chính

[1]. Đỗ Trung Hiệu (chủ biên), *Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học*, Trường ĐHSP Hà Nội 1, H.2010.

[2]. Hà Sỹ Hồ, *Phương pháp dạy học toán*, NXB Giáo dục, H. 1998.

Tư liệu tham khảo

[3]. Kiều Đức Thành, *Một số vấn đề về nội dung và phương pháp dạy toán tiểu học*, NXB Giáo dục, H. 2001.

[4]. Đỗ Đình Hoan (chủ biên), *Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5*, NXB Giáo dục, H.

[5]. Đỗ Đình Hoan, *Một số vấn đề cơ bản của chương trình Tiểu học mới*, NXB Giáo dục 2005.

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

Câu 1: Tìm hiểu về đối tượng, nhiệm vụ và đặc điểm của bộ môn Phương pháp dạy học toán ở tiểu học

Câu 2: Tìm hiểu về các cơ sở khoa học của bộ môn Phương pháp dạy học toán ở tiểu học

Câu 3: Xác định vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ và cấu trúc nội dung môn Toán tiểu học

Câu 4: Trình bày một số phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học toán tiểu học

Câu 5: Trình bày một số nguyên tắc chủ yếu để lựa chọn và vận dụng hợp lý các phương pháp dạy học toán tiểu học:

Câu 6: Trình bày định hướng đổi mới phương pháp và một số hình thức tổ chức dạy học toán tiểu học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh

Câu 7: Trình bày các vấn đề cơ bản của việc xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học

Câu 8: Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy học số học các số tự nhiên, phân số, số thập phân ở tiểu học

Câu 9: Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy học Yếu tố đại số ở tiểu học

Câu 9: Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy học Đại lượng và đo đại lượng ở tiểu học

Câu 10: Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy học Yếu tố hình học ở tiểu học

Câu 11: Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy học Yếu tố thống kê ở tiểu học

Câu 12: Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy học Giải toán có lời văn ở tiểu học

Câu 13: Vận dụng thực hành giải toán ở tiểu học

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TỰ NHIÊN- XÃ HỘI

1. Thông tin chung về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Hương*

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục- Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0915051198nguyenthihuongcd@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp dạy học; Giáo dục lối sống cho HSTH; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học....

- Địa chỉ: Giảng viên khoa Giáo dục- Đại học Vinh- 182 Lê Duẩn- Vinh- Nghệ An

- Điện thoại nhà riêng: Ngõ 20- Tôn Thất Tùng- Vinh- Nghệ An

2. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TỰ NHIÊN- XÃ HỘI

3. Mã học phần: GD205

4. Số tín chỉ : 3

5. Loại học phần: Bắt buộc

6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng lý thuyết: 40

- Thảo luận: 5

- Tự học: 90

7. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có:

- Về kiến thức:

+ Phân tích được mục tiêu, nội dung chương trình, đặc điểm SGK các môn Tự nhiên - Xã hội (Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3; Môn Khoa học lớp 4,5; Môn Lịch sử và Địa lý lớp 4,5).

+ Xác định được ưu, nhược điểm, cách sử dụng các phương pháp, phương tiện, các hình thức tổ chức dạy học các môn Tự nhiên- Xã hội.

- Về kỹ năng:

+ Lập được kế hoạch dạy học các môn TN- XH

+ Vận dụng được các phương pháp, phương tiện, các hình thức dạy học để tổ chức các tiết học TN-XH theo tinh thần đổi mới PPDH ở tiểu học.

+ Có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề nảy sinh trong dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội, ứng dụng lí luận mới để nâng cao chất lượng dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội cho HSTH.

- Về thái độ:

+ Ham học hỏi, có ý thức tự học để dạy tốt các môn Tự nhiên- Xã hội ở tiểu học.

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học này bao gồm những kiến thức cơ bản về mục tiêu, đặc điểm, nội dung chương trình, SGK các môn TN-XH ở tiểu học; các phương pháp, phương tiện, các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong môn TN-XH. Môn học cũng dành thời lượng đáng kể để hướng dẫn giảng dạy các chủ đề, phân môn của các môn TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học

9. Nội dung chi tiết môn học

PHẦN 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LÝ LUẬN DẠY HỌC CÁC MÔN VỀ TỰ NHIÊN- XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC (Tỉ lệ LT/TL/TH: 25/0/50)

Chương 1. Một số vấn đề chung về dạy học các môn Tự nhiên- Xã hội

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/0/10)

1. Mục tiêu chung của các môn về TN-XH
2. Đặc điểm chung của các môn về TN-XH
 - 2.1. Đặc điểm chung
 - 2.2. Phân phối chương trình các môn về TN-XH
 - 2.3. Chương trình cụ thể qua các lớp
3. Đặc điểm SGK các môn về TN-XH
 - 3.1. Đặc điểm SGK môn Tự nhiên và Xã hội và môn Khoa học
 - 3.2. Đặc điểm SGK môn Lịch sử và Địa lý

Chương 2. Phương pháp dạy học các môn về TN-XH

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 10/0/14)

1. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học các môn về TN-XH
2. Hệ thống các PPDH các môn về TN-XH
 - 2.1. Các PP thuyết trình
 - 2.2. Phương pháp hỏi đáp
 - 2.3. Phương pháp quan sát
 - 2.4. Phương pháp thí nghiệm
 - 2.5. Phương pháp thảo luận
 - 2.6. Phương pháp điều tra
3. Lựa chọn, vận dụng các phương pháp dạy học các môn về TN-XH
4. Phương tiện dạy học các môn về TN-XH

Chương 3. Các hình thức tổ chức dạy học các môn về TN-XH

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/0/10)

1. Định hướng đổi mới hình thức tổ chức dạy học các môn về TN-XH
2. Các hình thức tổ chức dạy học chủ yếu
 - 2.1. Dạy học trên lớp
 - 2.2. Dạy học ngoài lớp - Tham quan
3. Trò chơi học tập
4. Lập kế hoạch bài dạy các môn về TN- XH

Chương 4. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn về TN-XH

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/0/10)

1. Ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn về TN-XH
2. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá
 - 2.1. Quan sát
 - 2.2. Vấn đáp
 - 2.3. Tự luận
 - 2.4. Trắc nghiệm khách quan
3. Các qui định về kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn về TN-XH

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY CÁC MÔN VỀ TN-XH

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 15/5/40)

Chương 1. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/2/14)

1. Mục tiêu của môn TN-XH
2. Nội dung chương trình

3. Hướng dẫn giảng dạy các chủ đề trong môn TN-XH
 - 3.1. Chủ đề "Con người và sức khỏe"
 - 3.2. Chủ đề "Xã hội"
 - 3.3. Chủ đề "Tự nhiên"
4. Thực hành: Xem băng hình tiết dạy môn TN-XH - Soạn giáo án và tập dạy

Chương 2. Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lý

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/2/14)

A. Phân môn Lịch sử

1. Mục tiêu của phân môn Lịch sử
2. Đặc điểm chương trình
3. Phương pháp dạy học
 - 3.1. Định hướng chung
 - 3.2. Hướng dẫn sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phân môn Lịch sử
4. Điều kiện để dạy học phân môn Lịch sử có hiệu quả
5. Thực hành
 - Xem băng hình tiết dạy Lịch sử
 - Soạn giáo án và tập dạy các bài về Lịch sử

B. Phân môn Địa lý

1. Mục tiêu của phân môn Địa lý
2. Đặc điểm chương trình
3. Phương pháp dạy học
 - 3.1. Định hướng chung
 - 3.2. Hướng dẫn sử dụng các phương pháp dạy học địa lý
4. Điều kiện để dạy học phân môn Địa lý có hiệu quả
5. Thực hành (Soạn giáo án và tập giảng)

Chương 3. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học

(Tỉ lệ LT/TL/TH: 5/1/12)

1. Mục tiêu
2. Đặc điểm chương trình môn Khoa học
3. Hướng dẫn giảng dạy các chủ đề của môn Khoa học
 - 3.1. Chủ đề "Con người và sức khỏe"
 - 3.2. Chủ đề "Vật chất và năng lượng"
 - 3.3. Chủ đề Thực vật và động vật"

3.4 Chủ đề "Môi trường và tài nguyên thiên nhiên"

4. Thực hành(Soạn giáo án và tập giảng)

10. Học liệu

10.1 Học liệu chính

[1]. Nguyễn Thị Hương- "Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội", Tủ sách trường ĐH Vinh.

10.2 Học liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Thị Thân (2015), *PPDH các môn về TN-XH*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[2]. Bùi Phương Nga (Chủ biên), *Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3*, NXBGD Hà nội 2002,2003, 2004

[3]. Nguyễn Anh Dũng (Chủ biên), *Lịch sử và Địa lý 4,5* NXBGD Hà nội 2005,2006

[4]. Bùi Phương Nga- Lương Việt Thái, *Khoa học 4,5* NXBGD Hà nội 2005,2006

[5]. Nguyễn Tuyết Nga, *Dạy địa lý ở tiểu học*, NXB GD Hà nội 2003

[6]. Trần Viết Lưu, *Thiết kế bài giảng Lịch sử ở trường tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà nội, 2000

11. Quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 75% số giờ của học phần.
- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.
- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá thái độ học tập của học viên).

12. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần:

- Điểm kiểm tra, bài tập, tiểu luận giữa học phần chiếm tỉ lệ 3/10.
- Thi kết thúc học phần chiếm tỉ lệ 7/10 – Thi tự luận.

Thang điểm: 10

13. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày đặc điểm chung của chương trình các môn về Tự nhiên- Xã hội.
2. Chứng minh chương trình dạy học các môn Tự nhiên- Xã hội đảm bảo tính cơ bản, hiện đại, thiết thực, mềm dẻo.
3. Phân tích định hướng đổi mới phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội.
4. Trình bày khái niệm, cách sử dụng, yêu cầu sư phạm của các phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội: hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành, thí nghiệm, kể chuyện, đóng vai, quan sát. Cho ví dụ minh họa.
5. Trình bày khái niệm, vai trò và các nguyên tắc khi sử dụng các phương tiện dạy học trong dạy học các môn về Tự nhiên-Xã hội.

6. Phân tích định hướng đổi mới hình thức tổ chức dạy học các môn về Tự nhiên -Xã hội.
7. Trình bày ưu điểm và hạn chế của các hình thức tổ chức dạy học bài lớp trong dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội.
8. Phân tích ý nghĩa của việc kiểm tra- đánh giá trong dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội. Để thực hiện đánh giá chính xác cần thực hiện những yêu cầu nào?
9. Trình bày khái quát các hình thức và công cụ kiểm tra đánh giá trong dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội.
10. Hãy nêu những quan điểm xây dựng chương trình môn Tự nhiên-Xã hội. Cho ví dụ minh họa
11. Hãy nêu những quan điểm xây dựng chương trình môn Lịch sử- Địa lí. Cho ví dụ minh họa.
12. Hãy nêu những quan điểm xây dựng chương trình môn Khoa học. Cho ví dụ minh họa
13. Chọn 1 bài trong chương trình các môn về Tự nhiên- Xã hội, thiết kế kế hoạch bài học của bài đó.
14. Hãy thiết kế 1 phiếu học tập cho một bài học cụ thể (Xác định mục đích sử dụng, cách sử dụng và các yêu cầu khi sử dụng).
15. Thiết kế một đề kiểm tra dành cho đánh giá định kì trong dạy học môn Khoa học hoặc Lịch sử- Địa lí (thời gian làm bài 30 phút)

14. Ngày phê duyệt:

15. Cấp phê duyệt: